

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THÀNH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Bồ Tát giới Hạ Liên Cư hội tập
Liên Đẳng Thích Tiến Đạt dịch

*Phẩm thứ nhất:
Pháp Hội Thánh Chúng*

Tôi nghe như vậy: Một thời Đức Phật, ở thành Vương Xá, trong núi Linh Thứu, cùng Đại Tỷ Khiêu, mười hai nghìn vị, tất cả đều là, những bậc Đại Thánh, đã đạt thần thông.

Các vị ấy là: Tôn Giả Kiều Trần Như, Tôn Giả Xá Lợi Phất, Tôn Giả Đại Mục Kiền Liên, Tôn Giả Ca Diếp, Tôn Giả A Nan v.v... là bậc Thượng Thủ. Lại có các vị: Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Di Lặc, hết thấy Bồ Tát, ở trong hiện kiếp, đều đến dự Hội.

*Phẩm thứ hai:
Đức Tuân Phổ Hiền*

Lại có mười sáu, Bồ Tát tại gia, nhóm Ngài Hiền Hộ, đó là: Thiện Tư Duy Bồ Tát, Tuệ Biện Tài Bồ Tát, Quán Vô Trụ Bồ Tát, Thần Thông Hoa Bồ Tát, Quang Anh Bồ Tát, Bảo Tràng Bồ Tát, Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Tín Tuệ Bồ Tát, Nguyên Tuệ Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Bảo Anh Bồ Tát, Trung Trụ Bồ Tát, Chế Hạnh Bồ Tát, Giải Thoát Bồ Tát, đều là thượng thủ, đều cùng tu theo, Đức của Phổ Hiền, đầy đủ vô số, vô lượng hạnh nguyện, an trụ hết thấy, các Pháp công đức. Đạo khắp mười phương, hành quyền phương tiện, vào tạng Phật Pháp, cứu kính Niết Bàn. Nguyên ở vô lượng thế giới thành Đẳng Chính Giác. Bỏ trời Đâu Suất, giáng sinh cung vua, bỏ ngôi xuất gia, khổ hạnh học đạo, thị hiện như thế, thuận theo thế gian. Dùng sức định tuệ, hàng phục ma oán, được Pháp vi diệu, thành tối Chính Giác. Trời người quy ngưỡng, thỉnh chuyển Pháp luân, thường dùng Pháp âm, giác ngộ thế gian, phá thành phiền não, lấp hào dục vọng, gột rửa cấu nhơ, hiển bày trong sạch. Điều phục chúng sinh, tuyên dương diệu lý, tích trữ công đức, thị hiện phúc điền, dùng các thuốc Pháp, cứu chữa ba khổ. Lên bậc Quán đỉnh, thụ ký Bồ Đề, vì dạy Bồ Tát, làm

A Xà Lê, thường tu tương ứng, vô biên các Hạnh, thành tựu vô biên, thiện căn Bồ Tát. Vô lượng chư Phật, đều cùng hộ niệm.

Trong các cõi Phật, đều hay thị hiện, như ảo thuật giỏi, hiện các tướng lạ. Trong các tướng đó, thật không chỗ được. Các Bồ Tát này, cũng lại như thế. Thông các Pháp tính, xuất tướng chúng sinh, cúng dàng chư Phật, khai đạo chúng sinh, hoá hiện các thân, giống như điện chớp. Xé lưới ma kiến, cởi dây trói buộc, siêu việt Thanh Văn, và Bích Chi Phật. Nhập Pháp môn không, vô tướng vô nguyên. Khéo lập phương tiện, hiển bày ba Thừa. Vượt Trung Hạ căn, mà hiện diệt độ, được không sinh diệt, các Tam Ma Địa, và được hết thấy, môn Đà Na Ni, tùy thời ngộ nhập, Hoa Nghiêm tam muội, đầy đủ tổng trì, trăm nghìn tam muội, trụ sâu thiền định, thấy được hết thấy, vô lượng chư Phật. Trong khoảng một niệm, đi khắp hết thấy, cõi nước chư Phật. Được Phật biện tài, trụ hạnh Phổ Hiền, khéo hay phân biệt, ngôn ngữ chúng sinh. Khai hoá chỉ bày, bờ mé chân thực. Vượt ngoài các Pháp, có ở thế gian. Tâm thường trụ ở, con đường độ đời, với thấy muôn vật, tùy ý tự tại. Vì chúng hữu

tình, làm bạn không thỉnh, giữ gìn Pháp tạng, sâu xa của Phật. Giữ gìn Phật chủng, thường còn không dứt. Khởi tâm đại bi, thương xót hữu tình, diễn nói đại từ, trao cho mắt Pháp, đóng chặt đường ác, mở rộng cửa lành, đối với chúng sinh, xem như chính mình. Gánh vác cứu vớt, đều độ giải thoát, đều được vô lượng, công đức chư Phật. Trí tuệ sáng suốt, không thể nghĩ bàn. Các đại Bồ Tát, đạo hạnh như thế, vô lượng vô biên, đồng thời hội hợp.

Lại có năm trăm, vị Tỷ Khiêu Ny, bảy nghìn Thiện nam, năm trăm Thiện nữ, chư Thiên cõi Dục, và trời Sắc Giới, cùng chúng Phạm Thiên, đều đến dự Hội.

Phẩm thứ ba:

Đại Giáo Duyên Khởi

Bấy giờ Thế Tôn, uy quang chói lọi, như núi vàng ròng, lại như gương sáng, chiếu rõ muôn vật, hiện ánh sáng lớn, đến trăm nghìn lần.

Tôn Giả A Nan, liền tự suy nghĩ: hôm nay Thế Tôn, sắc thân vui đẹp, các căn thanh

tĩnh, nét mặt lộng lẫy, cỡi báu trang nghiêm, từ trước tới nay, chưa từng được thấy. Mừng được chiêm ngưỡng, sinh tâm hy hữu, từ tòa đứng dậy, hờ áo vai phải, quỳ gối chấp tay, mà bạch Phật rằng: Thế Tôn hôm nay, trụ đại thiên định, trụ Pháp kỳ đặc, trụ nơi chư Phật, trụ hạnh Đạo Sư, là Đạo tối thắng. Quá hiện vị lai, Phật Phật nhớ nhau. Thế Tôn vì nhớ, chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai, hay Phật hiện tại, ở các phương khác. Vì sao uy thần, hiển bày chiếu diệu, Thụy tướng sáng ngời, thù diệu như thế. Kính xin Thế Tôn, chỉ dạy chúng con.

Bấy giờ Thế Tôn, bảo A Nan rằng: Lành thay! Lành thay! Ông vì thương xót, muốn làm lợi lạc, cho các chúng sinh, hay hỏi nghĩa lý, vi diệu như thế, nay điều ông hỏi, công đức thù thắng, hơn cả cúng dàng, khắp một thiên hạ, các A La Hán, và Bích Chi Phật. Công đức hơn cả, trăm nghìn vạn lần, nhiều kiếp bố thí, cho khắp thiên hạ, chư Thiên nhân dân, cho đến các loài, bò bay cựa động. Bởi vì sao vậy? Vì trong tương lai, chư Thiên nhân dân, hết thấy hàm linh, nhờ điều ông hỏi, mà được độ thoát.

Này A Nan! Như Lai vì lòng, đại bi vô tận, thương xót ba cõi, cho nên xuất hiện ở đời, mở sáng đạo giáo, muốn cứu quần sinh, ban cho lợi ích chân thật, khó gặp khó thấy. Như hoa Ưu Đàm, hiếm khi xuất hiện. Nay chỗ ông hỏi, có nhiều lợi ích.

A Nan nên biết! Như Lai Chính Giác, trí ấy khó lường, không có chướng ngại, trong khoảng một niệm, có thể an trụ, vô lượng ức kiếp, thân và các căn, không có tăng giảm. Tại vì sao thế? Định Tuệ Như Lai, thông suốt vô cùng, với hết thấy Pháp, mà được tự tại, hết sức thù thắng.

A Nan lắng nghe! và khéo ghi nhớ, Ta sẽ vì ông, phân biệt giải nói.

Phẩm thứ tư:
Pháp Tạng Nhân Địa

Phật bảo A Nan: quá khứ vô lượng, chẳng thể nghĩ bàn, vô lượng số kiếp, có Phật ra đời, hiệu Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chính Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư,

Phật Thế Tôn. Ở đời giáo hóa, bốn mươi hai kiếp. Ngài vì chư Thiên, nhân dân ở đời, nói Kinh giảng đạo. Có đại Quốc Vương, tên là Thế Nhiêu, nghe Phật nói Pháp, vui mừng tin hiểu, phát tâm Vô thượng, Chính Đẳng Bồ Đề. Bỏ nước xả ngôi, làm vị Sa Môn, hiệu là Pháp Tạng, tu Đạo Bồ Tát. Tài cao minh triết, khác hẳn trên đời, tin hiểu sáng tỏ, thấy đều bậc nhất. Lại có hạnh nguyện thù thắng và sức niệm tuệ, tăng thượng tâm kia, kiên cố bất động, tu hành tinh tiến, không ai sánh kịp. Liên đến chỗ Phật, quỳ gối chấp tay, hướng Phật đảnh lễ, dùng kệ tán Phật, phát nguyện rộng lớn:

Như Lai sắc vi diệu đoan nghiêm
Hết thấy thế gian không sánh kịp
Quang minh vô lượng chiếu mười phương
Nhật nguyệt hỏa châu bị che lấp
Thế Tôn hay diễn một âm thanh
Hữu tình mỗi mỗi tùy loại hiểu.
Lại hay thị hiện diệu sắc thân
Khắp khiến chúng sinh tùy loại thấy.
Con nguyện được tiếng Phật thanh tịnh
Pháp âm truyền khắp vô biên cõi
Tuyên dương Pháp giới định tinh tấn
Thông đạt sâu xa Pháp nhiệm mầu

Trí tuệ rộng lớn sâu như biển
Nội tâm thanh tịnh sạch trần lao
Vượt qua vô biên nẻo ác thú.
Mau đến Bồ Đề bờ giải thoát
Vô minh tham sân, đều đoạt hết
Hoặc sạch tội không, được tam muội
Cũng như quá khứ vô lượng Phật
Vì mọi quần sinh làm Đạo Sư
Hay cứu hết thấy mọi thế gian
Sinh già bệnh chết các khổ não.
Thường hành bố thí và giới nhân
Tinh tiến, định, tuệ ba la mật.
Hữu tình chưa độ, khiến được độ.
Kẻ đã độ rồi, khiến thành Phật
Giả sử cúng dàng hằng sa Thánh
Không bằng kiên dũng cầu Chính Giác
Nguyên con an trụ Tam Ma Địa
Thường phóng quang minh chiếu hết thấy,
Cảm được cõi nước rộng thanh tịnh
Thù thắng trang nghiêm chẳng đâu bằng.
Luân hồi các nẻo khắp chúng sinh
Sớm sinh nước con hưởng an vui
Thường vận lòng từ cứu hữu tình
Độ tận vô biên chúng sinh khổ
Hạnh con quyết định sức kiên cố
Chỉ trí tuệ Phật hay chứng biết
Ví dù thân này chịu mọi khổ

Tâm nguyện như thế, mãi chẳng lui.

*Phẩm thứ năm:
Chí Tâm Tinh Tiến*

Tỷ khiêu Pháp Tạng, nói kệ ấy rồi, liền bạch Phật rằng: nay con vì đạo Bồ Tát, phát tâm Vô Thượng Chính Giác. Chỉ nguyện làm Phật, ắt được như Phật. Nguyện Phật vì con, rộng tuyên Kinh Pháp, con sẽ phụng trì, như Pháp tu hành, nhổ sạch cội gốc, sinh tử khổ đau, chóng thành Vô thượng Chính Đẳng Chính Giác. Con muốn khi con thành Phật, trí tuệ quang minh, cõi nước chỗ ở, giáo hóa tên hiệu, mười phương đều nghe, chư Thiên nhân dân, cả loài côn trùng, sinh đến nước con, đều làm Bồ Tát. Con lập nguyện này, đều thù thắng hơn, vô số cõi Phật, có được hay không?

Thế Gian Tự Tại Vương Phật, liền vì Pháp Tạng, mà nói Kinh rằng: "ví như biển lớn, một người đong lường, trải vô số kiếp, cạn đến tận đáy. Ví có người nào, dốc lòng cầu Đạo, tinh tiến không ngừng, sẽ được chứng quả, nguyện nào chẳng thành. Ông tự suy nghĩ, tu phương tiện nào, mà hay thành tựu,

cõi Phật trang nghiêm. Như chỗ tu hành, ông nên tự biết, thanh tịnh cõi Phật, ông nên tự nhiếp".

Pháp Tạng bạch rằng: nghĩa này rộng sâu, chẳng phải cảnh giới, mà con biết được. Kính nguyện Như Lai, Ứng Chánh Biến Tri, rộng nói vô lượng, cõi Phật vi diệu. Nếu con được nghe, các Pháp như thế, tư duy tu tập, thề mãn nguyện ấy.

Thế Gian Tự Tại Vương Phật, biết Ngài cao minh, chí nguyện rộng sâu, liền vì giảng nói, hai trăm mười ức, cõi nước chư Phật, công đức nghiêm tịnh, rộng lớn viên mãn, ứng hợp tâm nguyện, đều hiện rõ ràng, nói thời Pháp ấy, trải nghìn ức năm.

Bấy giờ Pháp Tạng, nghe chỗ Phật nói, thấy đều thấy rõ, phát khởi Đại nguyện, thù thắng vô thượng. Đối với cõi nước thô diệu, Trời người thiện ác, tư duy rất ráo, liền được nhất tâm, chọn điều ưa muốn, kết thành Đại nguyện. Siêng năng cầu tiến, cung kính thận trọng, hết lòng giữ gìn, tu tập công đức, đầy đủ năm kiếp, đối với hai trăm mười ức cõi Phật, các việc công đức, trang nghiêm cõi

nước, thông suốt rõ ràng, như một cõi Phật. Chỗ nhiếp nước Phật, siêu việt hết thấy. Đã lựa chọn rồi, lại đến chỗ Phật Thế Tụ Tại Vương, cúi đầu lễ chân, nhiễu Phật ba vòng, quì gối chấp tay, mà bạch Thế Tôn: con đã thành tựu, các hạnh thanh tịnh, trang nghiêm cõi Phật; Phật bảo: Lành thay! nay chính là lúc, ông nên nói đủ, khiến chúng vui mừng, cũng khiến đại chúng, nghe Pháp ấy rồi, được lợi ích lớn. Hay ở cõi Phật, tu tập nhiếp thụ, đầy đủ viên mãn, vô lượng Đại nguyện.

*Phẩm thứ sáu:
Phát Đại Thệ Nguyện*

Pháp Tạng bạch rằng, cúi xin Thế Tôn, đại từ nghe xét:

Nếu con chúng được, Vô Thượng Bồ Đề, thành Bạc Chính Giác. Cõi Phật của con, đầy đủ vô lượng, công đức trang nghiêm, chẳng thể nghĩ bàn. Không có địa ngục, ngã quỷ, cầm thú, các loài côn trùng. Phạm có hết thấy chúng sinh, đến cõi Diêm ma, trong ba đường ác, sinh đến nước con, được con giáo hóa, thấy đều thành tựu, Vô Thượng Bồ Đề,

chẳng còn đọa vào, trong ba đường ác. Được như nguyện này, con mới thành Phật. Chẳng được như nguyện, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác.

(1. Quốc vô ác đạo nguyện; 2. Bất đọa ác thú nguyện)

Khi con thành Phật, mười phương thế giới, phàm có chúng sinh, sinh đến nước con, đều được đầy đủ, thân sắc vàng ròng, ba mươi hai tướng, bậc Đại trượng phu, đoan chính tịnh khiết, thấy cùng một loại, hình dáng diện mạo, còn có sai khác, có đẹp có xấu, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác.

(3. Thân tất kim sắc nguyện; 4. Tam thập nhị tướng nguyện; 5. Thân vô sai biệt nguyện)

Khi con thành Phật, phàm có chúng sinh, sinh vào nước con, tự biết túc mệnh, vô lượng số kiếp, chỗ tạo thiện ác, đều hay nhìn thấu, nghe xuất biết rõ, sự việc ở trong, mười phương ba đời. Chẳng được như nguyện, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác. (6. Túc mệnh thông nguyện; 7. Thiên nhãn thông nguyện; 8. Thiên nhĩ thông nguyện)

Khi con thành Phật, phàm có chúng sinh, sinh vào nước con, thấy đều chứng được, trí tha tâm thông. Nếu chẳng biết được, tâm niệm chúng sinh, ức na do tha, trăm nghìn cõi Phật, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác.

(9. Tha tâm thông nguyện)

Khi con thành Phật, phàm có chúng sinh, sinh vào nước con, thấy đều chứng được, thần thông tự tại, Ba La Mật Đa. Trong khoảng một niệm, chẳng hay đạo khắp, ức na do tha, trăm nghìn cõi Phật. Đi khắp mọi nơi, cúng dàng chư Phật, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác.

(10. Thần túc thông nguyện; 11. Biến cúng chư Phật nguyện)

Khi con thành Phật, phàm có chúng sinh, sinh vào nước con, xa lìa phân biệt, các căn tịch tịnh, nếu chẳng quyết định, thành bậc Chính Giác, chứng Đại Niết Bàn, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác. (12. Định thành Chính Giác nguyện)

Khi con thành Phật, Quang minh vô lượng, chiếu khắp mười phương, siêu thắng chư

Phật. Hơn cả ánh sáng, mặt trời mặt trăng, nghìn vạn ức lần. Có chúng sinh nào, thấy quang minh con, chiếu chạm thân thể, đều được an vui, tâm từ hành thiện, sinh đến nước con. Chẳng được như thế, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác.

(13. Quang minh vô lượng nguyện; 14. Xúc quang an lạc nguyện)

Khi con thành Phật, thọ mệnh vô lượng. Trong nước vô số, Thanh Văn, trời người, thọ mệnh của họ, cũng đều vô lượng. Giả sử chúng sinh, trong khắp ba nghìn, Đại Thiên thể giới, đều thành Duyên Giác, trải trăm nghìn kiếp, cùng nhau tính đếm, nếu hay có thể, biết được số lượng, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác.

(15. Thọ mệnh vô lượng nguyện; 16. Thanh Văn vô số nguyện)

Khi con thành Phật, mười phương thế giới, trong vô lượng cõi, vô số chư Phật, nếu chẳng xưng tán, danh hiệu của con, tuyên thuyết công đức, cõi nước của con, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác.

(17. Chư Phật xưng tán nguyện)

Khi con thành Phật, chúng sinh mười phương, nghe danh hiệu con, dốc lòng tin ưa, có thiện căn nào, tâm tâm hồi hướng, nguyện sinh nước con, cho đến mười niệm, không được vắng sinh, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác. Trừ kẻ ngũ nghịch, phỉ báng Chính Pháp.

(18. Thập niệm tất sinh nguyện)

Khi con thành Phật, chúng sinh mười phương, nghe danh hiệu con, phát tâm Bồ Đề, tu các công đức, cung kính tu hành, sáu ba la mật, kiên cố không lui, lại đem thiện căn hồi hướng, nguyện sinh nước con, một lòng niệm con, ngày đêm không dứt, đến khi mạng chung, Con và Bồ Tát, hiện trước người đó, để mà tiếp đón, trong khoảng giây lát, liền sinh nước con, thành bậc Bồ Tát, không còn thoái chuyển. Không được như nguyện, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác.

(19. Văn danh phát tâm nguyện; 20. Lâm chung tiếp dẫn nguyện)

Khi con thành Phật, chúng sinh mười phương, nghe danh hiệu con, phát tâm Bồ Đề, kiên cố không lui, trồng các công đức, dốc lòng hồi hướng, muốn sinh Cực Lạc,

thấy đều toại nguyện. Nếu ở đời trước, có tạo nghiệp ác, nghe danh hiệu con, liền tự sám hối, vì đạo làm lành, thụ trì Kinh giới, nguyện sinh nước con, đến khi mệnh chung, không còn phải đọa, vào ba đường ác, sinh sang nước con. Không được như vậy, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác.
(21. Hối quá đắc sinh nguyện)

Khi con thành Phật, nước không phụ nữ. Nếu có người nữ, nghe danh hiệu con, lòng tin trong sạch, phát tâm Bồ Đề, nhằm chán thân nữ, nguyện sinh nước con, đến lúc mệnh chung, hóa thành nam tử, sinh đến nước con. Mười phương thế giới, các loài chúng sinh, sinh đến nước con, hóa sinh trong hoa sen, nơi ao bầy báu. Không được như vậy, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác.

(22. Quốc vô nữ nhân nguyện; 23. Nữ chuyển nam thân nguyện; 24. Liên hoa hóa sinh nguyện)

Khi con thành Phật, chúng sinh mười phương, nghe danh hiệu con, hoan hỷ tin ưa, lễ bái qui mệnh, dùng tâm thanh tịnh, tu Bồ Tát hạnh, chư Thiên người đời, thấy đều chí

kính. Nghe danh hiệu con, sau khi mệnh chung, sinh nhà tôn quý, các căn không khuyết, thường tu phạm hạnh thù thắng, nếu không như vậy, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác.

(25. Thiên nhân lễ kính nguyện; 26. Văn danh đặc phúc nguyện; 27. Tu thù thắng hạnh nguyện)

Khi con thành Phật, trong nước không có, danh từ bất thiện, có chúng sinh nào, sinh đến nước con, đều đồng nhất tâm, trụ chính định tụ, vĩnh ly nhiệt não, tâm được thanh lương, thụ hưởng vui sướng, giống như Tỷ Khiêu, sạch hết phiền não, nếu còn khởi niệm, tham thân chấp ngã, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác.

(28. Quốc vô bất thiện nguyện; 29. Trụ chính định tụ nguyện; 30. Lạc như lậu tận nguyện; 31. Bất tham chấp thân nguyện)

Khi con thành Phật, người sinh nước con, thiện căn vô lượng, đều được thân kim cương Na La Diên, có sức kiên cố, thân đều đều có, quang minh chiếu diệu. Thành tựu hết thấy trí tuệ, chứng được vô biên biện tài. Khéo bàn các Pháp bí yếu, giảng Kinh hành

đạo, tiếng như chuông vang. Nếu chẳng như vậy, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác.

(32. Na La Diên thân nguyện; 33. Quang minh tuệ biện nguyện; 34. Thiện đàm Pháp yếu nguyện)

Khi con thành Phật, phàm có chúng sinh, sinh vào nước con, rớt rảo ắt đến, nhất sinh bổ xứ. Trừ bản nguyện riêng, vì các chúng sinh, mặc giáp Hoằng thệ, giáo hóa hết thấy, các loài hữu tình, đều khởi lòng tin, tu hạnh Bồ Tát, hành đạo Phổ Hiền, tuy sinh thế giới phương khác, xa lìa nẻo ác. Hoặc ưa nói Pháp, hoặc ưa nghe Pháp, hoặc hiện thần túc, tùy ý tu tập, đều được viên mãn. Chẳng được như vậy, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác.

(35. Nhất sinh Bồ Xứ nguyện; 36. Giáo hóa tùy ý nguyện)

Khi con thành Phật, người sinh nước con, các thứ cần dùng, ăn uống y phục, các thứ cúng dàng, tùy ý liền hiện, thấy đều mãn nguyện. Mười phương chư Phật, ứng niệm tiếp nhận, các vật cúng dàng. Chẳng được như vậy, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác.

(37. Y thực tự chí nguyện; 38. Ứng niệm thụ cúng nguyện)

Khi con thành Phật, muôn vật trong nước, nghiêm tịnh sáng đẹp, hình sắc thù thắng, tốt cùng vi diệu, chẳng thể tính lường, các chúng sinh ấy, tuy đủ thiên nhãn, nếu phân biệt được, hình dáng màu sắc, tướng trạng, tên gọi, cho đến tuyên nói, một cách tổng quát, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác.

(39. Trang nghiêm vô tận nguyện)

Khi con thành Phật, trong cõi nước con, vô số cây báu, hoặc cao trăm nghìn do tuần, cây đạo tràng cao, bốn trăm vạn dặm. Trong các Bồ Tát, người ít thiện căn, cũng hay biết rõ, muốn thấy cõi Phật, trang nghiêm thanh tịnh, ở nơi cây báu, thấy đều thấy được, giống như gương sáng, nhìn thấy mặt dáng. Chẳng được như vậy, thì con chẳng trụ, ở ngôi chính Giác.

(40. Vô lượng sắc thụ nguyện; 41. Thụ hiện Phật sắc nguyện)

Khi con thành Phật, cõi Phật con ở, rộng lớn nghiêm tịnh, sáng sạch như gương, chiếu xuất mười phương, vô lượng vô số, chẳng

thể nghĩ bàn, thế giới chư Phật. Chúng sinh thấy được, sinh tâm hy hữu. Không được như vậy, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác.

(42. Chiếu triệt thập phương nguyện)

Khi con thành Phật, dưới từ mặt đất, trên đến hư không, cung điện lầu quán, suối, ao, cây, hoa. Hết thấy vạn vật, có trong cõi nước, đều dùng vô lượng, bảo hương hợp thành. Hương ấy xông khắp, mười phương thế giới. Chúng sinh ngửi được, đều tu hạnh Phật. Chẳng được như vậy, thì con chẳng trụ, ở ngôi chính Giác.

(43. Bảo hương Phả huân)

Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát, mười phương cõi Phật, nghe danh hiệu con, thấy đều chứng được. Thanh tịnh giải thoát, phả đẳng tam muội, các môn tổng trì, trụ tam ma địa, đến khi thành Phật. Trong định thường cúng, vô lượng vô biên, hết thấy chư Phật, không mất định ý. Không được như vậy, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác.

(44. Phả đẳng tam muội nguyện; 45. Định trung cúng Phật nguyện)

Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát, ở thế giới khác, nghe danh hiệu con, chứng Pháp vô sinh, được Đà La Ni, thanh tịnh hoan hỷ, được bình đẳng trụ, tu Bồ Tát hạnh, đầy đủ công đức. Ngay đó chẳng được, cả ba Pháp nhân. Ở trong Phật Pháp, chẳng hay hiện chứng, ngôi Bất thoái chuyển, thì con chẳng trụ, ở ngôi Chính Giác.

(46. Hoạch Đà La Ni nguyện; 47. Văn danh đắc nhân nguyện; 48. Hiện chứng Bất thoái nguyện)

*Phẩm thứ bảy:
Quyết Thành Chính Giác*

Phật bảo A Nan: bấy giờ Tỷ khiêu Pháp Tạng, nói nguyện ấy rồi, dùng kệ tụng rằng:

Con lập chí hơn đời
Ắt đến đạo Vô Thượng
Nguyện này không đầy đủ
Thề không thành Chính Giác
Lại làm đại thí chủ.
Cứu khắp kẻ cùng khổ
Khiến các quần sinh kia
Đêm dài không ưu não.
Phát sinh các căn lành

Thành tựu quả Bồ Đề.
Con nếu thành Chính Giác
Lấy tên Vô Lượng Thọ
Chúng sinh nghe Hiệu này
Đều sinh đến nước con
Thân sắc vàng như Phật
Diệu tướng đều viên mãn
Cũng dùng tâm Đại bi
Lợi ích các quần sinh
Lìa dục, chính niệm sâu
Tịnh tuệ, tu phạm hạnh.
Trí tuệ quang của con
Chiếu khắp mười phương cõi
Trừ vô minh ba độc,
Cứu vớt các ách nạn
Xa lìa ba đường khổ
Diệt trừ phiền não chướng
Mở con mắt trí tuệ
Chúng được thân quang minh
Đóng bít các đường ác
Thông đạt cửa hướng thiện
Vì chúng khai Pháp tạng,
Rộng ban báu công đức
Vô ngại trí như Phật
Thực hành hạnh từ mẫn
Thường làm thầy trời người,
Bậc đại hùng ba cõi

Thuyết Pháp sư tử hống
Rộng độ các hữu tình
Viên mãn điều nguyện xưa
Hết thấy đều thành Phật
Nguyện này nếu thành tựu
Đại thiên liền cảm động
Hư không các thiên thần
Sẽ mưa hoa trân diêu.

Phật bảo A Nan: Tỷ khiêu Pháp Tạng, nói
tụng ấy rồi, ngay đó mặt đất, chấn động sáu
cách, trời mưa Diệu Hoa, tung rải lên trên,
âm nhạc tự nhiên, ở trong hư không, có lời
khen rằng: “Quyết định ắt thành, Vô Thượng
Chính Giác”.

*Phẩm thứ tám:
Tích Công Lũy Đức.*

Này ông A Nan! Tỷ khiêu Pháp Tạng, ở trước
Như Lai Thế Tụ Tại Vương, trong chúng trời
người, phát thệ nguyện rồi. Trụ chân thật
tuệ, dũng mãnh tinh tiến, nhất hướng
chuyên chí, trang nghiêm Tịnh Độ. Tạo nên
cõi Phật, thânh thang rộng lớn, siêu thắng
độc diêu, kiến lập thường nhiên, không suy
không biến. Trải vô lượng kiếp, tích chứa

đức hạnh, không khởi dục tưởng, như tham
sân si, chẳng đắm sắc thanh, hương vị xúc
pháp. Chỉ ưa ức niệm, chư Phật quá khứ.
Chỗ tu thiện căn, hành hạnh tịch tĩnh, xa lìa
hư dối, nương cửa chân lý, trồng các công
đức, chẳng nề gian khổ, ít muốn biết đủ,
chuyên cầu Pháp lành, lợi ích quần sinh. Chí
nguyện không mỏi, thành tựu sức nhẫn, với
các hữu tình, thương tưởng từ nhẫn, nét mặt
ôn hòa, lời nói yêu thương, khuyên lơn sách
tiến, cung kính Tam Bảo, phụng sự Sư
trưởng. Tâm không dối trá, cong queo nịnh
bợ. Các hạnh trang nghiêm, khuôn phép đầy
đủ. Quán Pháp như huyễn, tam muội vắng
lặng. Khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi
người, khéo giữ thân nghiệp, không trái luật
nghi, khéo giữ ý nghiệp, trong sạch không
nhiễm. Phạm có quốc thành, tự lực, quyền
thuộc, chân bảo, đều không tham trước,
thường hành lục độ, bố thí, trì giới, nhẫn
nhục, tinh tiến, thiền định, trí tuệ, dùng để
giáo hóa, an lập chúng sinh, an trụ nơi đạo,
chính chân Vô Thượng. Vì do thành tựu, các
thiện căn ấy, nên sinh chỗ nào, vô lượng kho
báu, tự nhiên ứng phát. Hoặc làm Trưởng
giả, hoặc làm Cư sĩ, Hào tộc tôn quý, hoặc
làm Quốc Vương, Chuyển Luân Thánh

Vương, hoặc làm Thiên chủ, cõi trời Lục Dục, cho đến Phạm Vương, ở chỗ chư Phật, tôn trọng cúng dàng, chưa từng gián đoạn. Công đức như thế, nói chẳng thể cùng. Thân miêng thường xuất, vô lượng diệu hương, giống như Chiên Đàn, hoa Ưu Bát La, hương đó xông khắp, vô lượng thế giới. Tùy sinh chỗ nào, sắc tướng đoan nghiêm, ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, thấy đều đầy đủ. Trong tay thường sinh, vô lượng châu báu, vật dụng trang nghiêm, hết thấy cần dùng, các vật tối thượng, lợi lạc hữu tình. Do nhân duyên ấy, có thể khiến cho, vô lượng chúng sinh, phát tâm Vô Thượng, Chính Đẳng Chính Giác.

Phẩm thứ chín:

Thành Tựu Viên Mãn

Phật bảo A Nan: Tỷ khiêu Pháp Tạng, tu Bồ Tát hạnh, tích công chứa đức, vô lượng vô biên, với hết thấy Pháp, mà được tự tại, chẳng dùng lời nói phân biệt mà hay biết được. Chỗ phát thệ nguyện, viên mãn thành tựu. Như thật an trụ, trang nghiêm đầy đủ, uy đức rộng lớn, cõi Phật thanh tịnh.

A Nan nghe xong, lời Đức Phật dậy, liền bạch Phật rằng: Bồ Tát Pháp Tạng, thấy đạo Bồ Đề, là Phật quá khứ, hay Phật vị lai? Hay Phật hiện tại, ở thế giới khác?

Thế Tôn dậy rằng: Đức Như Lai ấy: “Lai vô sở lai, khứ vô sở khứ” không sinh không diệt, không phải quá khứ, hiện tại vị lai, chỉ vì thực hiện, hạnh nguyện độ sinh, hiện ở Tây Phương, cách Diêm Phù Đề, trăm nghìn câu chi Na Do Tha cõi, có một thế giới, tên là Cực Lạc. Pháp Tạng thành Phật, hiệu A Di Đà, thành Phật đến nay, đã được mười kiếp, hiện đang thuyết Pháp, vô lượng vô số, Bồ Tát Thanh Văn, cung kính vây quanh.

*Phẩm thứ mười:
Đều Nguyện Làm Phật*

Khi Đức Phật nói: Phật A Di Đà, khi làm Bồ Tát, cầu được nguyện này, bấy giờ Vương tử A Xà Thế cùng năm trăm Trưởng giả, nghe điều Phật nói, đều rất vui mừng. Mỗi vị đều cầm, một lọng hoa vàng, cùng đến trước Phật, cúi đầu làm lễ, đem lọng hoa vàng, dâng lên cúng Phật, lui lại một bên, ngồi nghe Kinh Pháp. Trong tâm nguyện rằng:

khiến cho chúng con, đến khi thành Phật, đều được giống như, Phật A Di Đà.

Phật liền biết ý, bảo các Tỷ khiêu, các Vương tử này, sau sẽ thành Phật, họ ở đời trước, trụ đạo Bồ Tát, từ vô số kiếp, đã từng cúng dàng, bốn trăm ức Phật, thời Phật Ca Diếp, các vị ấy đều, làm đệ tử ta. Đời nay gặp lại, đến cúng dàng ta. Các vị Tỷ khiêu, nghe lời Phật dạy, vô cùng hoan hỷ.

*Phẩm thứ mười một:
Cõi Nước Nghiêm Tịnh*

Phật bảo A Nan: cõi Cực Lạc kia, đầy đủ vô lượng, công đức trang nghiêm, vĩnh viễn không có, cái tên các khổ, các nạn ác thú, các thứ ma nã, cũng lại không có, bốn mùa nóng lạnh, mưa mù sai khác, lại không có cả, sông biển lớn nhỏ, gò đồng hầm hố, gai góc cát sỏi, các núi Thiết vi, Tu Di đất đá. Đều do bầy báu, tự nhiên hợp thành, đất bằng vàng ròng, rộng rãi bằng phẳng, không có giới hạn. Vi diệu đẹp lạ, thanh tịnh trang nghiêm, siêu việt mười phương, hết thấy thế giới.

A Nan nghe rồi, bạch Thế Tôn rằng: nếu cõi nước kia, không núi Tu Di, thì Tứ Thiên Vương và trời Đao Lợi, nương đâu mà trụ?

Phật bảo A Nan: Dạ Ma Đâu Suất, cho đến cõi sắc, cùng cõi vô sắc, hết thấy chư Thiên, nương đâu mà trụ?

A Nan bạch rằng: nghiệp lực tạo lên, chẳng thể nghĩ bàn.

Phật bảo A Nan: nghiệp chẳng nghĩ bàn, ông có biết không? Quả báo thân ông, chẳng thể nghĩ bàn, nghiệp báo chúng sinh, chẳng thể nghĩ bàn, thiện căn chúng sinh, chẳng thể nghĩ bàn, Thánh lực chư Phật, thế giới chư Phật, cũng chẳng nghĩ bàn. Chúng sinh cõi ấy, sức công đức lành, trụ nơi hành nghiệp, cùng thần lực Phật, cũng lại như thế.

A Nan bạch rằng: nghiệp nhân quả báo, chẳng thể nghĩ bàn, con với Pháp này, thực không nghi hoặc. Chỉ vì chúng sinh, ở đời sau này, phá trừ lưới nghi, nên hỏi việc ấy!

Phẩm thứ mười hai:

Quang Minh Chiếu Khắp

Phật bảo A Nan! Uy thần quang minh, của Phật Di Đà, tối tôn bậc nhất, chư Phật mười phương, chẳng thể sánh kịp. Chiếu khắp phương Đông, hằng hà cõi nước, phương Nam Tây Bắc, cùng bốn phương phụ, hai phương trên dưới, cũng lại như thế. Nếu là Viên quang, ở trên đầu Phật, hoặc chiếu một hai, ba bốn do tuần, hoặc chiếu trăm nghìn, vạn ức do tuần. Quang minh chư Phật, hoặc chiếu một hai cõi Phật, hoặc chiếu trăm nghìn cõi Phật. Chỉ có quang minh, của Phật A Di Đà, chiếu khắp vô lượng, vô số vô biên, cõi nước chư Phật. Quang minh chư Phật, chỗ chiếu gần xa, vốn do đời trước, trong khi cầu đạo, hạnh nguyện công đức, lớn nhỏ khác nhau, đến khi thành Phật, đều tự sở đắc, chỗ làm tự tại, chẳng cần dự tính. Phật A Di Đà, quang minh thiện hảo, hơn cả ánh sáng, mặt trời, mặt trăng, nghìn ức vạn lần. Quang Minh cực tôn, vua trong chư Phật. Vì thế cho nên, Phật Vô Lượng Thọ, cũng có hiệu là: Vô Lượng Quang Phật, Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đẳng Quang Phật, Trí Tuệ Quang Phật, Thường Chiếu Quang Phật, Thanh Tịnh Quang Phật, Hoan Hỷ Quang Phật, Giải Thoát Quang

Phật, An Ổn Quang Phật, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bất Tư Nghị Quang. Quang minh như thế, chiếu khắp mười phương, hết thấy thế giới. Có chúng sinh nào, gặp quang minh ấy, cầu diệt thiện sinh, thân ý nhu nhuyễn. Nếu đang ở trong, Tam Đồ cực khổ, thấy quang minh ấy, đều được dừng nghỉ. Sau khi mệnh chung, đều được giải thoát. Có chúng sinh nào, nghe nói quang minh, uy thần công đức, ngày đêm xưng tụng, chí tâm không đoạn, tùy theo sở nguyện, được sinh nước kia.

Phẩm thứ mười ba:

Đại Chúng Thọ Mệnh Vô Lượng

Phật bảo A Nan: Phật Vô Lượng Thọ, thọ mệnh trường cửu, chẳng thể tính đếm. Lại có vô số, các chúng Thanh Văn, thần trí thông đạt, uy lực tự tại, trong tay nắm trọn, hết thấy thế giới. Trong đệ tử ta, Đại Mục Kiền Liên, thần thông đệ nhất; Ở trong Tam thiên, Đại thiên thế giới, phàm có tinh tú, hết thấy chúng sinh, trong một ngày đêm, tính được số lượng. Giả sử chúng sinh, trong khắp mười phương, đều thành Duyên Giác, mỗi vị Duyên Giác, thọ vạn ức năm, thần thông đều như, Đại Mục Kiền Liên, dùng hết thọ mạng,

đem hết trí lực, cùng nhau tính đếm, số lượng Thanh Văn, trong nước Phật kia, trong nghìn vạn phần, chẳng được một phần. Ví như biển lớn, sâu rộng vô biên, nếu lấy sợi lông, chỉ làm trăm phần, nghiền thành bụi nhỏ, dùng một bụi lông, dúng vào nước biển, nước thấm bụi lông, so với nước biển, có được nhiều chăng?

A Nan! Các vị Mục Liên, chỗ biết số lượng, như nước bụi lông, còn chỗ chưa biết, như nước biển lớn. Thọ lượng Phật kia, và các Bồ Tát, Thanh Văn trời người, thọ lượng cũng vậy, chẳng thể tính toán thí dụ mà biết được.

*Phẩm thứ mười bốn:
Cây Báu Khắp Nước*

Nước Như Lai kia, nhiều các cây báu, hoặc cây thuần vàng, cây bằng bạc trắng, cây bằng Lưu ly, cây bằng thủy tinh, cây bằng Hổ phách, cây bằng Mỹ ngọc, cây bằng Mã não, do một báu thành, không lẫn báu khác. Hoặc có hai báu, hoặc do ba báu, cho đến bảy báu, đắp đổi hợp thành. Gốc thân cành lá, do báu này thành, hoa lá quả thực, do báu kia tạo. Hoặc có cây báu, vàng ròng làm gốc, bạc

trắng làm thân, lưu ly làm cành, thủy tinh làm nhánh, hổ phách làm lá, mỹ ngọc làm hoa, mã não làm quả, còn những cây khác, cũng có bầy báu, thay nhau để làm, gốc thân cành ngọn, nhánh lá hoa quả, thứ thứ tạo thành, đều có hàng riêng, hàng hàng thẳng nhau, thân thân đối nhau, cành lá hướng nhau, hoa quả như nhau, sắc tươi rực rỡ, nhìn không chán mắt. Gió mát thổi nhẹ, phát âm thanh, cung thương vi diệu, tự nhiên hoà tấu. Các cây báu này, có khắp nước ấy.

Phẩm thứ mười lăm:
Bồ Đề Đạo Tràng

Đạo Tràng cõi kia, có cây Bồ Đề, cao bốn trăm vạn dặm, chu vi gốc cây, năm mươi do tuần, cành lá toả ra, hai mươi vạn dặm, hết thấy các báu, tự nhiên hợp thành. Hoa quả tươi tốt, rực rỡ chiếu khắp, lại có các màu, hồng, lục, xanh trắng, các châu Ma Ni, là vua các báu, dùng làm anh lạc, giăng mắc như mây, trang sức trụ báu. Các linh, các khánh, bằng vàng bằng ngọc, treo khắp mọi nơi. Lưới báu chân diệu, giăng phủ bên trên. Trăm nghìn muôn sắc, chiếu rọi lẫn nhau. Vô

lượng tia sáng, chiếu diệu vô cùng, hết thấy trang nghiêm, tùy ứng mà hiện. Gió nhẹ lay động, thổi vào cành lá, phát ra vô lượng, âm thanh diệu Pháp, tiếng đó lan toả, khắp cả nước Phật. Trong vang tha thiết, vi diệu hoà nhã, trong các âm thanh, mười phương thế giới, đó là bậc nhất. Có chúng sinh nào, thấy cây Bồ đề, nghe được âm thanh, ngửi được mùi hương, nếm được vị quả, tiếp xúc quang sắc, nghĩ công đức cây, đều được sáu căn trong sạch, không có náo hại, trụ ngôi bất thoái, đến thành Phật đạo. Lại nữa do thấy, cây Bồ Đề kia, được ba thứ nhãn: Một Âm hưởng nhãn, hai Nhu thuận nhãn, ba Vô sinh Pháp nhãn.

Phật bảo A Nan ! Cõi Phật như thế, cây cối hoa quả, cùng các chúng sinh, đều làm Phật sự. Việc đó đều do, nơi sức uy thần, nơi sức bản nguyện, nơi mãn túc nguyện, nơi minh liễu nguyện, nơi kiên cố nguyện, cứu kính nguyện của, Phật Vô Lượng Thọ.

*Phẩm thứ mười sáu:
Nhà Cửa Lầu Góc*

Lại ở cõi nước, Phật Vô Lượng Thọ, giảng đường tinh xá, lầu quán lan can, đều do bảy báu, tự nhiên tạo thành. Lại có, bạch châu ma ni, dùng làm anh lạc, sáng chói vô cùng. Cung điện chỗ ở, của chúng Bồ Tát, cũng lại như thế. Trong đó có chỗ, ở trên mặt đất, giảng Kinh tụng Kinh, thụ Kinh nghe Kinh, kinh hành, tư duy, tọa thiền. Hoặc ở trên không, giảng Kinh tụng Kinh, thụ Kinh nghe Kinh, kinh hành, tư duy, tọa thiền. Hoặc là chúng đắc, quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán. Người chưa chứng được, A Duy Việt Chí, thì liền chứng được, A Duy Việt Chí, đều tự niệm Đạo, nói Đạo, hành Đạo, thấy đều hoan hỷ.

*Phẩm thứ mười bảy:
Suối Ao Công Đức*

Lại nữa, hai bên giảng đường, ao suối thông nhau, dài rộng sâu nông, thấy đều một loại, hoặc mười do tuần, hai mươi do tuần, cho đến trăm nghìn do tuần. Lắng trong thom sạch, đủ tám công đức, quanh bờ vô số, cây hương Chiên Đàn, cây quả cát tường, hoa quả tươi thom, quang minh chiếu diệu, cành lá chen kín, che trên mặt ao, tỏa muôn thứ

hương, thế gian không sánh, theo gió toả ngát, theo nước thoảng hương. Lại nữa ao được, trang sức bảy báu, đất trải cát vàng, hoa Ưu Bát La, hoa Bát Đàm Ma, hoa Câu Vật Đầu, hoa Phân Đà Lợi, muôn sắc rực rỡ, khắp trên mặt nước. Chúng sinh nước kia, đều tắm trong ao, muốn nước đến chân, muốn nước tới gối, muốn nước tới lưng, muốn nước tới cổ. Hoặc muốn rưới thân, hoặc muốn ẩm lạnh, nước chảy nhanh chậm, nước ấy nhất nhất, tùy ý chúng sinh. Tắm nước ấy rồi, tinh thần khai mở, thân thể an vui, sạch tựa vô hình. Cát báu lấp lánh, cùng tận sâu xa, sóng nhẹ xoay chuyển, nổi nhau chú rót, phát ra vô lượng, âm thanh vi diệu. Hoặc có người nghe, tiếng Phật Pháp Tăng, tiếng Ba la mật, chỉ tức tịch tĩnh, vô sinh vô diệt, mười lực vô úy. Hoặc tiếng vô tính, vô tác vô ngã, Đại từ Đại bi, Đại hỷ Đại xả. Hoặc tiếng cam lộ, quán đỉnh thụ vị. Được nghe thứ thứ, âm thanh như thế, tâm được thanh tịnh, không còn phân biệt. Chính trực bình đẳng, thành thực Thiện căn. Tùy theo chỗ nghe, tương ứng với Pháp. Muốn nghe Pháp nào, riêng nghe Pháp ấy. Điều không muốn nghe, tuyệt nhiên chẳng nghe. Vĩnh không thoái tâm, Vô thượng Bồ Đề. Mười phương

thế giới, những người vãng sinh, đều ở hoa sen, trong ao bảy báu, tự nhiên hoá sinh, thấy đều bảm thụ, thanh hư làm thân, vô cực làm thể. Chẳng nghe đến tên, ba đường ác đạo, khổ não hoạn nạn, không có giả thiết, hưởng là thật khổ, chỉ có âm thanh, vui vẻ tự nhiên, vì thế nước kia, gọi là Cực Lạc.

*Phẩm thứ mười tám:
Hiếm Có Vượt Đồi*

Nước Cực Lạc kia, có các chúng sinh, dung sắc vi diệu, vượt đồi hiếm có, đều cùng một loại, không tướng sai biệt, chỉ vì thuận theo, phương tục các cõi, nên có cái tên, trời người mà thôi.

Phật bảo A Nan! Ví như thế gian, có kẻ ăn mày, nghèo cùng khổ sở, đứng cạnh nhà Vua, mặt mày hình dạng, sánh bằng được không? Nếu Vua so với, Chuyển Luân Thánh Vương, thì quá xấu xí, giống kẻ ăn mày, đứng bên nhà Vua. Chuyển Luân Thánh Vương, uy tướng bậc nhất, nhưng nếu so với, Vua trời Đao Lợi, lại xấu xí hơn. Giả sử Đế Thích, đem so sánh với, Vua trời thứ sáu, tuy trăm nghìn lần, chẳng thể tương đồng. Vua trời

thứ sáu, nếu đem so với, Bồ Tát Thanh Văn, ở nước Cực Lạc, dung nhan sắc tướng, tuy vạn ức lần, cũng không sánh kịp. Chỗ ở cung điện, quần áo ăn uống, giống như Vua trời, Tha Hoá Tự Tại. Đến như uy đức, địa vị, thần thông biến hoá, hết thấy trời người, chẳng thể so sánh, trăm nghìn vạn ức, chẳng thể tính đếm. A Nan nên biết! Phật Vô Lượng Thọ, cõi nước Cực Lạc, công đức trang nghiêm như thế, chẳng thể nghĩ bàn.

*Phẩm thứ mười chín:
Thụ Dụng Đầy Đủ*

Lại nữa, Thế giới Cực Lạc, có chúng sinh nào, hoặc đã sinh về, hoặc nay sinh về, đều được sắc thân, vi diệu như thế, hình mạo đoan nghiêm, phúc đức vô lượng, trí tuệ sáng suốt, thần thông tự tại, các thứ thụ dụng, thấy đều phong phú. Cung điện trang sức, hương hoa phan lọng, các vật trang nghiêm, tùy ý cần dùng, thấy đều như ý. Nếu khi muốn ăn, mâm bát bày báu, tự nhiên hiện trước, trăm món ăn uống, thấy đều đầy đủ. Tuy có thức ăn, thực không ăn uống, thấy sắc ngửi hương, dùng ý để ăn, sắc lực tăng trưởng, không có tiện uế, thân tâm nhu nhuyến,

không đấm trước vị, ăn xong hóa đi, đến giờ lại hiện. Lại có các thứ, diệu bảo làm áo, mũ đai anh lạc, vô lượng quang minh, trăm nghìn diệu sắc, thấy đều đầy đủ, tự nhiên trên thân, nhà cửa chỗ ở, xứng hợp hình sắc, lưới báu giăng phủ, treo các linh báu, trân quý kỳ diệu, trang hoàng khắp cõi. Quang sắc rực rỡ, vô cùng đẹp đẽ, lâu quán lan can, nhà cửa phòng xá, vuông tròn rộng hẹp, hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc ở hư không, hoặc trên mặt đất, thanh tịnh yên ổn, vi diệu khoái lạc, ứng niệm hiện tiền, thấy đều đầy đủ.

Phẩm thứ hai mươi:
Gió Đức Mưa Hoa

Cõi nước Phật ấy, khi đến giờ ăn, tự nhiên gió đức, thổi lên nhẹ nhẹ, vào các lưới báu, cùng các cây báu, phát tiếng nhiệm màu, diễn nói khổ không, vô thường vô ngã, các Ba la mật. Rộng truyền muôn thứ, hương đức ngát ngào. Có người nghe được, tập khí trần lao, tự nhiên không khởi, gió chạm vào thân, an hoà điều thích, giống như Tỷ khiêu, được diệt tận định. Gió lại thổi vào, rừng cây báu, hoa rơi từng lớp, thứ thứ sắc quang, đầy khắp cõi Phật. Sắc theo thứ lớp, mà không

tạp loạn, mềm mại sáng sạch, như Đâu la miên, bước chân lên trên, lún sâu bốn tấc, tùy cất bước đi, phẳng lại như cũ. Qua sau giờ ăn, hoa kia tự mất, mặt đất thanh tịnh, lại mưa hoa mới. Tùy theo thời tiết, trở lại biến khắp, như trước không khác, sáu lần như thế.

*Phẩm hai mươi mốt:
Sen Báu Phật Quang*

Lại hoa Sen báu, đầy khắp thế giới, mỗi mỗi hoa báu, trăm nghìn ức cánh, quang minh hoa đó, màu sắc vô lượng, màu xanh ánh xanh, màu trắng ánh trắng, đen vàng đỏ tía, quang sắc cũng vậy. Lại có vô lượng, các báu màu nhiệm, trăm nghìn ma ni, nghiêm sức kỳ diệu, sáng hơn nhật nguyệt. Hoa sen kia lớn, hoặc nửa do tuần, hoặc hai ba bốn, cho đến trăm nghìn do tuần, trong mỗi mỗi hoa, ánh sáng phát ra, ba mươi sáu trăm, nghìn vạn ức tia, trong mỗi tia sáng, hiện ba mươi sáu, trăm nghìn ức Phật, thân sắc vàng ròng, tướng hảo thù đặc, mỗi mỗi chư Phật, cũng lại phóng ra, trăm nghìn quang minh, khắp vì mười phương, nói Pháp vi diệu. Chư Phật

như thế, mỗi mỗi an lập, vô lượng chúng sinh, ở trong Chính đạo.

*Phẩm hai mươi hai:
Quyết Chứng Cực Quả*

Lại nữa A Nan! Cõi nước Phật kia, cũng còn không có, ánh lửa bóng tối, mặt trời mặt trăng, tinh tú chiếu diệu, hiện tượng ngày đêm, cũng không có tên, năm tháng kiếp số, lại không chấp trước, vào các nhà cửa, ở khắp mọi nơi, không có biển hiệu. Cũng lại không có, thủ xả phân biệt, chỉ hưởng thanh tịnh, vui sướng tốt cùng. Nếu có thiện nam, hay thiện nữ nào, hoặc đã sinh về, hoặc sẽ sinh về, thấy đều an trụ, trong chính định tụ, quyết định chứng được, quả vị Vô thượng, Chính Đẳng Chính Giác. Bởi vì sao vậy? Nếu là tà định, và bất định tụ, chẳng thể hiểu rõ, kiến lập nhân quả, sinh về Tịnh độ.

*Phẩm hai mươi ba:
Mười Phương Chư Phật Tán Thán*

Lại nữa A Nan! Phương Đông hằng hà sa số thế giới, trong mỗi thế giới, có hằng sa Phật, mỗi vị đều hiện, tướng lưỡi dài rộng, phóng

vô lượng quang, nói lời thành thật, xưng tán công đức, Phật Vô Lượng Thọ, chẳng thể nghĩa bàn. Phương Nam Tây Bắc, hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán, cũng lại như thế. Tứ duy trên dưới, hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán, cũng lại như thế. Bởi vì sao vậy? Vì muốn khiến cho, chúng sinh phương khác, nghe danh Phật kia, phát tâm thanh tịnh, ức niệm thụ trì, quy y cúng dàng, cho đến chỉ khởi, một niệm tịnh tín, có căn lành gì, dốc lòng hồi hướng, nguyện sinh nước kia. Tùy nguyện được sinh, không còn thoái chuyển, cho đến chứng đắc, Vô thượng Bồ Đề.

*Phẩm hai mươi tư:
Ba Bậc Vãng Sinh*

Phật bảo A Nan! Chư thiên nhân dân, mười phương thế giới, có ai dốc lòng, nguyện sinh nước kia, phạm có ba bậc.

Những bậc Thượng bối, bỏ nhà đoạn dục, mà làm Sa môn, phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm, A Di Đà Phật, tu các công đức, nguyện sinh nước kia. Các chúng sinh này, đến khi thọ chung, Phật A Di Đà, cùng các Thánh chúng, hiện trước người đó, trong

khoảng giây lát, liền theo sau Phật, vãng sinh nước kia, tự nhiên hoá sinh, trong hoa bầy báu, trí tuệ dũng mãnh, thần thông tự tại. Vì thế A Nan, có chúng sinh nào, muốn trong đời này, thấy Phật Di Đà, phải nên phát tâm, Vô thượng Bồ Đề. Phải nên chuyên niệm, cõi nước Cực Lạc, tích chứa căn lành, liền đem hồi hướng, do đó thấy Phật, sinh về nước kia, được bất thoái chuyển, cho đến chứng được, Vô Thượng Bồ Đề.

Còn bậc Trung bối: tuy chẳng thể làm, một vị Sa môn, tu công đức lớn, nhưng phải phát tâm, Vô Thượng Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Tùy chỗ tu hành, các công đức lành, giữ gìn trai giới, xây dựng tháp tượng, cúng dàng Sa môn, đốt đèn treo phan, tán hoa đốt hương, lấy đó hồi hướng, nguyện sinh nước kia. Người đó lâm chung, Phật A Di Đà, hoá hiện thân hình, tướng tốt quang minh, đủ như chân Phật, cùng với đại chúng, trước sau vây quanh, hiện trước người đó, nhiếp thụ tiếp dẫn, liền theo hoá Phật, vãng sinh Cực Lạc, trụ bất thoái chuyển, Vô Thượng Bồ Đề, công đức trí tuệ, sau bậc Thượng bối.

Với bậc Hạ bối, giả sử chẳng thể, làm các công đức, phải phát khởi tâm, Vô Thượng Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm, A Di Đà Phật. Hoan hỷ tin ưa, chẳng sinh nghi hoặc, đem tâm chí thành, nguyện sinh nước kia, người này mệnh chung, mộng thấy Phật kia, cũng được vãng sinh, công đức trí tuệ, sau bậc trung bối.

Nếu có chúng sinh, trụ Pháp Đại thừa, dùng tâm thanh tịnh, hướng Vô Lượng Thọ, cho đến mười niệm, nguyện sinh nước Ngài, nghe Pháp thâm sâu, liền sinh tín giải, cho đến đạt được, một niệm tịnh tâm, phát một niệm tâm, niệm đức Phật kia. Người ấy mệnh chung, như ở trong mộng, thấy Phật Di Đà, nhất định sinh sang, thế giới Cực Lạc, được bất thoái chuyển, Vô thượng Bồ Đề.

*Phẩm hai mươi lăm:
Chính Nhân Vãng Sinh*

Lại nữa A Nan! Nếu có thiện nam, hay thiện nữ nào, nghe Kinh điển này, thụ trì đọc tụng, biên chép cúng dàng, ngày đêm nối tiếp, cầu sinh Cực Lạc, phát tâm Bồ Đề, giữ gìn giới cấm, kiên trì không phạm, lợi ích hữu tình,

căn lành làm được, đều đem bố thí, khiến được an vui. Ưc niệm Tây Phương, Phật A Di Đà, và cõi Cực Lạc. Người đó mạng chung, sắc tướng như Phật, thứ thứ trang nghiêm, sinh về cõi báu, chóng được nghe Pháp, vĩnh bất thoái chuyển.

Lại nữa A Nan! nếu có chúng sinh, muốn sinh nước kia, tuy chẳng thể hay, tinh tiến thiền định, tận trừ Kinh giới. Cần nên làm thiện, một không sát sinh, hai không trộm cắp, ba không dâm dục, bốn không vọng ngữ, năm không thù dật, sáu không ác khẩu, bảy không hai lưỡi, tám không tham ái, chín không sân giận, mười không tà si, như thế ngày đêm, thường tư duy đến, thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà, thứ thứ công đức, thứ thứ trang nghiêm. Chí tâm quy y, đỉnh lễ cúng dàng, người ấy lâm chung, không kinh không sợ, tâm không điên đảo, liền được vãng sinh, cõi nước Cực Lạc. Nếu sự việc nhiều, chẳng thể xuất gia, bận rộn chẳng thể, đại tu trai giới, một lòng thanh tịnh, những lúc nhàn rỗi, thân tâm đoạn chính, tuyệt dục bỏ ái, từ tâm tinh tiến, không nên sân giận, đoạn trừ tật đố, chẳng được tham lam, keo kiệt sên tiếc, trong lòng không hối, chẳng được nghi

ngờ. Phải nên hiếu thuận, chí thành trung tín, phải nên tin sâu, lời Kinh Phật dạy, làm lành được phúc, phụng trì hết thấy, các Pháp như thế. Chẳng được thiếu khuyết, suy nghĩ chín chắn, muốn được độ thoát, ngày đêm thường nhớ, nguyện được vãng sinh, cõi nước thanh tịnh, Phật A Di Đà, mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm nối tiếp, không hề gián đoạn. Mệnh chung đều được, vãng sinh Cực Lạc, hành Bồ Tát đạo, những người vãng sinh, thấy đều chứng được, A Duy Việt Trí, đủ sắc vàng ròng, ba mươi hai tướng, đều sẽ làm Phật. Muốn được làm Phật, ở cõi nước nào, tùy theo tâm nguyện, theo sự siêng năng, tinh tiến sớm tối, cầu đạo không nghỉ, quyết định thành tựu, không trái sở nguyện.

Lại nữa A Nan! vì nghĩa lợi này, cho nên vô lượng, vô số vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, không thể tính đếm, vô biên thế giới, Chư Phật Như Lai, đều cùng xưng tán, công đức của Đức Phật Vô Lượng Thọ.

*Phẩm hai mươi sáu:
Lễ Cúng Nghe Pháp*

Lại nữa A Nan! Mười phương thế giới, các chúng Bồ Tát, vì muốn chiêm lễ, Phật Vô Lượng Thọ, thế giới Cực Lạc, đều đem hương hoa, tràng phan bảo cái, cùng đến chỗ Phật, cung kính cúng dàng, nghe thụ Kinh Pháp, tuyên dương giáo hoá, xưng tán cõi Phật, công đức trang nghiêm. Bấy giờ Thế Tôn, liền nói kệ rằng:

Phương Đông các cõi Phật
Số nhiều như hằng sa,
Hằng sa chúng Bồ Tát,
Đến lễ Vô Lượng Thọ.
Nam Tây Bắc tứ duy,
Trên dưới cũng như vậy,
Đều dùng tâm tôn trọng
Dâng cúng món chân diệu
Phát âm thanh hoà nhã
Xưng tán Đấng Tối Thắng
Thông đạt thần thông tuệ,
Thâm nhập vào Pháp môn
Nghe danh Phật công đức
An ổn được lợi lớn
Trong các món cúng dàng
Siêng tu không biếng mỏi
Quán cõi kia thù thắng
Vi diệu khó nghĩ bàn

Công đức khắp trang nghiêm
Cõi Phật khác khó sánh
Nhờ phát tâm Vô Thượng
Nguyên chóng thành Bồ Đề.
Ngay đó Vô Lượng Thọ
Mỉm cười hiện thân vàng
Quang minh từ miệng ra
Chiếu khắp mười phương cõi
Quay về nhiều quanh Phật
Ba vòng nhập đỉnh đầu
Bồ Tát thấy quang này
Liên chứng vị bất thoái
Khi hợp hết thấy chúng
Cùng sinh tâm hoan hỷ
Phạm ngữ Phật chấn động
Tám âm vang diệu thanh
Chính sĩ mười phương đến
Ta đều biết nguyện họ
Chí cầu nghiêm Tịnh Độ
Thụ ký sẽ thành Phật
Hiếu rõ hết thấy Phật
Như tiếng vang mộng huyền
Đầy đủ các diệu nguyện
Ắt thành nước như thế
Biết cõi như ảnh tượng
Thường phát tâm hoằng thệ
Cứu kính Bồ Tát đạo

Đầy đủ cội công đức
Tu Bồ Đề thẳng hạnh
Thụ ký sẽ thành Phật
Thông đạt các Pháp tính
Hết thấy không vô ngã
Chuyên cầu Phật Tịnh Độ
Ắt thành cội như thế
Nghe Pháp thích tu hành
Đến được chỗ thanh tịnh
Ắt được Vô Lượng Thọ
Thụ ký thành Chính Giác
Cõi thù thắng vô biên
Nhờ sức bản nguyện Phật
Nghe danh muốn vãng sinh
Tự được bất thoái chuyển
Bồ Tát phát chí nguyện
Nguyện nước mình không khác
Niệm độ khắp chúng sinh
Đều phát tâm Bồ Đề
Bỏ thân luân hồi kia
Đều khiến lên bờ Giác
Phụng sự muôn ức Phật
Đi giáo hoá các cội
Cung kính vui mừng đi
Việc xong về an dưỡng.

Phẩm hai mươi bảy:
Ca Tán Phật Đức

Phật bảo A Nan! Bồ Tát nước kia, nhờ uy thần Phật, trong khoảng bữa ăn, liền đến mười phương, vô biên cõi Tịnh, cúng dàng chư Phật. Hương hoa tràng phan, các vật cúng dàng, ứng niệm liền đến, hiện ở trong tay, vi diệu thù đặc, thế gian chẳng có. Đem dâng cúng Phật, và chúng Bồ Tát, các hoa tung rải, liền ở hư không, hợp thành một hoa, hoa đều hướng xuống, tròn đầy ngay ngắn, hoá thành lọng hoa, trăm nghìn quang sắc, mỗi sắc mỗi hương, hương khí xông khắp, lọng hoa nhỏ nhất, đủ mười do tuần. Như thế tăng dần, cho đến biến khắp, che kín ba nghìn, đại thiên thế giới. Tuỳ theo trước sau, lần lượt biến mất. Chưa có hoa mới, hoa cũ chưa rơi. Ở trong hư không, cùng tấu nhạc trời, dùng âm vi diệu, xưng tán Phật đức. Trải qua giây lát, trở về Bản quốc, cùng nhau tụ họp, giảng đường bảy báu. Phật Vô Lượng Thọ, lại vì đại chúng, rộng tuyên đại giáo, diễn giảng diệu Pháp, thấy đều hoan hỷ, tâm hiểu đặc đạo. Tức thời gió hương, thổi cây bảy báu, phát năm âm thanh, vô lượng diệu hoa, theo gió tung bay, ra khắp bốn

phía, tự nhiên cúng dàng, như thế không dứt, hết thấy chư thiên, mỗi vị mang theo, trăm nghìn hương hoa, muôn món kỹ nhạc, cúng dàng Phật kia, cùng chư Bồ Tát, và chúng Thanh Văn. Trước sau qua lại, hớn hờ khoái lạc, đều do uy lực, bản nguyện của Đức Phật Vô Lượng Thọ, và các thiện căn, đã từng cúng dàng, các Đức Như Lai, chưa từng khuyết giảm, vì khéo tu tập, vì khéo nhiếp thủ, vì khéo thành tựu, mà được như thế.

Phẩm hai mươi tám:
Đại Sĩ Thần Quang

Phật bảo A Nan! Các chúng Bồ Tát, trong nước Phật kia, thấy đều thông suốt, nghe thấu các việc, quá khứ, hiện tại vị lai, khắp cả mười phương, chư thiên nhân dân, cho đến các loài, côn trùng nhỏ bé, tâm ý thiện ác, điều miệng muốn nói, bao giờ giải thoát, khi nào vãng sinh, đều dự biết trước.

Các chúng Thanh Văn, trong nước Phật kia, thân quang một tầm, quang minh Bồ Tát, chiếu trăm do tuần. Có hai Bồ Tát, tối tôn đệ nhất, uy thần quang minh, chiếu khắp ba nghìn, đại thiên thế giới.

A Nan bạch Phật! Hai Bồ Tát ấy, danh hiệu là gì? Đức Phật bảo rằng: Một là Quán Thế Âm, một là Đại Thế Chí. Hai Bồ Tát này, ở cõi Sa Bà, tu Bồ Tát hạnh, vãng sinh nước kia, thường ở hai bên, Phật A Di Đà. Muốn đến mười phương, vô lượng cõi Phật, tùy tâm liền đến. Hiện ở cõi này, làm lợi ích lớn, thiện nam thiện nữ, ở thế gian này, nếu có nạn gấp, gặp điều sợ hãi, chỉ tự quy mệnh, Quán Âm Bồ Tát, đều được giải thoát.

Phẩm hai mươi chín:
Nguyễn Lực Hoằng Thâm

Lại nữa A Nan! Trong cõi Phật kia, hết thấy Bồ Tát, hiện tại vị lai, đều sẽ cứu kính, nhất sinh bổ xứ, chỉ trừ đại nguyên, vào cõi sinh tử, để độ chúng sinh, làm Sư tử hống, khoác đại giáp trụ, hoằng thệ công đức, mà tự trang nghiêm. Tuy sinh vào cõi, đời năm ác trược, thị hiện giống họ, đến khi thành Phật, không đọa ác đạo, sinh ra chỗ nào, thường biết túc mệnh. Phật Vô Lượng Thọ, ý muốn độ thoát, các loài chúng sinh, mười phương thế giới, đều được vãng sinh, cõi nước của Ngài, ắt khiến chúng được, đạo quả Niết Bàn, người

tu Bồ Tát, ắt khiến thành Phật, đã thành Phật rồi, cùng nhau giáo thụ, cùng nhau độ thoát. Triển chuyển như thế, không thể tính đếm, Bồ Tát Thanh Văn, các loài chúng sinh, mười phương thế giới, sinh nước Phật kia, được đạo Niết Bàn, sẽ được thành Phật, chẳng thể tính kể, trong nước Phật kia, thường như một Pháp, không tăng không giảm. Bởi vì sao vậy? giống như biển lớn, là vua của nước, muôn sông đổ về, vào trong biển lớn, mà nước biển lớn, không có tăng giảm. Khắp cả mười phương, vô số nước Phật, nước A Di Đà, lâu dài rộng lớn, sáng đẹp khoái lạc, hết sức thù thắng. Vì do khi còn, tu Bồ Tát hạnh, sở nguyện cầu đạo, chứa đức mà thành. Phật Vô Lượng Thọ, ân đức bố thí, rộng khắp mười phương, vô cùng vô cực, sâu rộng vô lượng, không thể nói hết.

Phẩm thứ ba mươi:
Bồ Tát Tu Trì

Lại nữa A Nan! Hết thấy Bồ Tát, trong nước Phật kia, thiên định, trí tuệ, thần thông uy đức, thấy đều viên mãn. Bí tạng chư Phật, thông đạt rốt ráo, điều phục các căn, thân tâm nhẹ nhàng, thâm nhập chính tuệ, các tập

khí khác, thấy đều không còn, nương theo Phật hạnh, thất Giác, bát Chính. Tu hành ngũ nhãn, chiếu chân đạt tục, nhục nhãn giảm trạch, thiên nhãn thông đạt, Pháp nhãn thanh tịnh, tuệ nhãn thấy chân, Phật nhãn cụ túc, thấu suốt Pháp tính. Biện tài tổng trì, tự tại vô ngại, khéo hiểu thế gian, vô biên phương tiện, lời nói thành thật, thâm nhập nghĩa vị, độ các hữu tình, diễn nói chính Pháp, vô tướng vô vi, không buộc không thoát, không có phân biệt, xa lìa điên đảo, những gì thụ dụng, đều không chấp thủ, đi khắp cõi Phật, không luyến không chán, cũng không mong cầu, không tưởng mong cầu, cũng không ta người, không tưởng oán thân. Bởi vì sao vậy? Các Bồ Tát ấy, đối với chúng sinh, đem tâm từ bi, lợi ích hết thấy, xa lìa hết thấy, vọng tưởng chấp trước, thành tựu vô lượng, vô biên công đức. Dùng vô ngại tuệ, giải Pháp như như, khéo biết tập diệt, phương tiện âm thanh, chẳng ưa thế luận, chỉ thích chính luận. Biết hết thấy Pháp, đều là không tịch. Sinh thân phiền não, đoạn tận cả hai. Ở trong ba cõi, bình đẳng siêng tu, cứu kính nhất thừa, đến bờ bên kia, quyết đoán lưới nghi, chứng vô sở đắc, dùng trí phương tiện, tăng trưởng ngộ giải. Từ trước

đến nay, an trụ thần thông, được đạo nhất thừa, chẳng ngộ điều khác.

*Phẩm ba mươi mốt:
Công Đức Chân Thật*

Trí ấy rộng sâu, ví như biển lớn, Bồ Đề cao rộng, ví như Tu Di. Tự thân uy quang, vượt hơn Nhật Nguyệt, tâm ấy trắng sạch, giống như núi tuyết. Nhẫn nhục như đất, hết thấy bình đẳng, trong sạch như nước, rửa sạch trần cấu, hừng hực như lửa, đốt sạch phiền não. Không dính như gió, không có chướng ngại, Pháp âm như sấm, tỉnh người chưa giác. Mưa Pháp cam lộ, thấm nhuần chúng sinh, rộng như hư không, đại từ bình đẳng. Như Hoa Sen tịnh, xa lìa nhiễm ô, như cây Ni Câu, che mát rộng lớn, như chầy Kim Cương, phá tan tà chấp, như núi Thiết Vi, chúng ma ngoại đạo, chẳng thể lay động. Tâm ấy chính trực, thiện xảo quyết định, luận Pháp không chán, cầu Pháp không mỏi. Giới như lưu ly, trong ngoài sáng sạch, những điều nói ra, khiến chúng vui phục. Đánh trống Pháp, dựng cờ Pháp, chiếu tuệ nhật, phá si ám, thuần tịnh ôn hoà, tịch định minh sát, làm Đại Đạo sư, điều phục mình người, dẫn đạo

quần sinh, xả bỏ ái trước, xa lìa ba độc, du hý thần thông. Nhân duyên nguyện lực, xuất sinh thiện căn, hàng phục ma quân, tôn trọng phụng sự, hết thấy chư Phật, làm đèn soi đời, ruộng phúc tối thắng, thù diệu cát tường, kham nhận cúng dàng, hơn hở vui mừng, dũng mãnh vô úy, thân sắc tướng hảo, công đức biện tài, trang nghiêm đầy đủ, không ai sánh kịp. Thường được Chư Phật, đồng thời xưng tán, cứu kính Bồ Tát, các Ba La Mật, mà thường an trụ, bất sinh bất diệt, các tam ma địa, đi khắp đạo tràng, xa cảnh nhị thừa.

Này ông A Nan! Nay ta lược nói, cõi nước Cực Lạc, chỗ Bồ Tát sinh, công đức chân thật, thấy đều như thế, nếu rộng nói ra, trăm nghìn vạn kiếp, cũng không cùng tận.

Phẩm ba mươi hai:
Thọ Lạc Vô Cực

Phật bảo Bồ Tát Di Lạc: chư Thiên nhân dân, nước Vô Lượng Thọ, Thanh Văn Bồ Tát, công đức trí tuệ, không thể nói hết. Lại cõi nước ấy, vi diệu an lạc, thanh tịnh như thế. Sao chẳng gắng làm lành, niệm đạo tự nhiên,

ra vào cúng dàng, quán Kinh hành đạo, huân tu lâu dài, tài trí dũng mãnh, tâm không xoay chuyển, ý không lười tiếng. Ngoài như trì hoãn, trong thì nhanh gấp, rộng như hư không, thích nghi Trung đạo, trong ngoài tương ứng, tự nhiên nghiêm chỉnh, thúc liễm đoan trực, thân tâm khiết tịnh, không có tham ái, chí nguyện an định. Không tăng khuyết giảm, cầu đạo hoà chính, không nghiêng theo tà, y lời Kinh dạy, chẳng dám sai quấy. Giống như dây mực, thấy đều mộ đạo, rỗng rang vô niệm, không có ưu tư, tự nhiên vô vi, hư không chẳng lập, đạm bạc vô dục, làm được thiện nguyện, dốc lòng cầu đạo, từ bi thương xót, hợp với lễ nghĩa, sự lý bao la, độ cho giải thoát. Tự nhiên giữ gìn, chân thật trong sạch, chí nguyện Vô Thượng. Tịnh định an lạc, một mai thông đạt thấu triệt, trong tự nhiên tương tự nhiên, căn bản tự nhiên, quang sắc tự nhiên, xoay chuyển tối thắng. Uất đơn thành bầy bấu, ngang bày thành muôn vật. Quang tinh minh cùng hiện, thiện hảo không gì sánh, rực rỡ không trên dưới. Thông suốt không bờ mé, đều nên siêng tinh tiến, nỗ lực tự cầu đạo, ắt được siêu tuyệt đi, vắng sinh nước Cực Lạc, có vô lượng thanh tịnh, của Phật A Di Đà, cắt

ngang năm đường ác, ác đạo tự nhiên đóng, đạo thù thắng vô biên, dễ đến mà không người, nước đó không trái nghịch, tự nhiên dẫn dắt theo, chí xả như hư không, siêng tu cầu đạo đức, sẽ được cực trường sinh, thọ vui không cùng tận, vì sao mắc việc đời, quẩn quýt lẽ vô thường.

*Phẩm ba mươi ba:
Khuyến Dụ Sách Tiến*

Người đời tranh nhau, những việc không đâu, trong chốn ác nghiệp, biết bao cực khổ, vất vả làm việc, để tự cung cấp, giàu nghèo sang hèn, lớn nhỏ gái trai, đồn lo chứa nghĩ, bị tâm sai khiến. Không ruộng lo ruộng, không nhà lo nhà, quyến thuộc của cải, có không cũng lo, có một thiếu một, lo cho bằng người, vừa có chút ít, lại lo vô thường, nước lửa trộm cướp, oán gia trái chủ, cháy trôi cướp đoạt, huỷ diệt tiêu tan, tâm ý tham sền, không thể buông xả, mạng chung đành bỏ, chẳng ai đi theo, giàu nghèo như nhau, khổ lo muôn mối.

Người trong thế gian, cha con anh em, vợ chồng quyến thuộc, yêu kính lẫn nhau,

không ganh ghét nhau, có không giúp nhau, chẳng được tham tiếc. Lời nói nét mặt, thường phải nhu hoà, chớ nên chống trái. Hoặc khi tranh cãi, có chỗ giận hờn, đời sau chuyển biến, trở thành đại oán. Những việc thế gian, hoạ hại lẫn nhau, tuy chưa đến lúc, nên gấp sửa chữa. Người trong ái dục, độc sinh độc tử, độc khứ độc lai, khổ vui tự chịu, không ai thay thế, thiện ác biến hoá, theo đuổi chỗ sinh đường nẻo khác nhau, không sao gặp lại. Sao lúc còn khoẻ, chẳng gắng làm lành, đợi đến bao giờ? Người đời thiện ác, tự chẳng thể thấy, hoạ phúc tốt xấu, tranh nhau mà làm. Thân ngu trí ám, chuyển dẫy cho nhau, điên đảo nối liền, căn bản vô thường, mờ mờ mịt mịt. Không tin Kinh Pháp, tâm chẳng lo xa, chỉ muốn khoái ý. Mê muội sân giận, tham đắm tài sắc, chết cũng chưa thôi, thật đáng thương thay!.

Tổ tiên bất thiện, không biết đạo đức, không có người nói, chẳng gì làm lạ, sáu nẻo sinh tử, thiện ác các đường, đều không tin tưởng, cho là không có. Cùng nhau quan sát, sẽ tự thấy được: hoặc cha khóc con, hoặc con khóc cha, anh em vợ chồng, thương khóc lẫn nhau. Một chết một sống, quyến luyến đưa

nhau, ân ái trời buộc, không sao cởi bỏ, tơ tưởng ơn tốt, chẳng là tình dục. Chẳng hay nghĩ kỹ, chuyên tinh hành đạo, tuổi thọ dần hết, biết dựa vào đâu? Kẻ mê thì nhiều, người ngộ thì ít. Ôm lòng sát độc, ác khí mịt mù, làm việc giả dối, trái nghịch trời đất, buông lòng tạo tội, nhanh giảm tuổi thọ, chết vào nẻo ác, không có ngày ra. Nếu suy nghĩ kỹ, xa lìa các ác, chọn việc lương thiện, siêng năng gắng làm. Ái dục vinh hoa, chẳng thể còn mãi, đều sẽ ly biệt, có gì vui đâu. Nên siêng tinh tiến, cầu sinh Cực Lạc, trí tuệ sáng suốt, công đức thù thắng, chớ nên phóng tâm, chạy theo ham muốn, trái Kinh bỏ giới, phải ở sau người.

*Phẩm ba mươi tư:
Tâm Được Khai Minh*

Di lạc bạch rằng: lời Phật răn dạy, rất sâu rất khéo, đều nhờ từ ân, giải thoát ưu khổ. Phật là vua pháp, siêu việt các thánh, quang minh chiếu tột, thông suốt vô cùng. Làm thầy hết thấy, của khắp trời người, nay được gặp Phật, cũng lại được nghe, danh vô lượng thọ, thấy đều hoan hỷ, tâm được khai minh.

Phật bảo Di Lặc! Người tôn kính Phật, là việc lành lớn, thật nên niệm Phật, cắt đứt hồ nghi, nhổ gốc ái dục, ngăn các nguồn ác, dạo khắp ba cõi, không chỗ ngăn ngại, mở bày chính đạo, độ người chưa độ. Các ông nên biết, nhân dân mười phương, muôn kiếp đến nay, luân chuyển năm đường, lo khổ không dứt. Khi sinh khổ đau, già cũng khổ đau, bệnh càng khổ đau, chết cực khổ đau, xú ố bất tịnh, chẳng gì đáng ưa. Nên tự quyết đoán, rửa sạch tâm nhơ, ngôn hạnh trung tín, trong ngoài tương ứng. Người hay tự độ, lại biết giúp người, dốc lòng cầu nguyện, tích chứa gốc lành. Tuy cả một đời, tinh tiến chịu khổ, chỉ trong giây lát, sau khi sinh về, nước Vô Lượng Thọ, vui sướng vô cùng, vĩnh viễn nhổ sạch, cội gốc sinh tử, không còn tai họa, các sự khổ não, thọ nghìn vạn kiếp, tự tại tùy ý. Phải nên tinh tiến, làm theo tâm nguyện, chẳng được nghi hối, tự gây tội lỗi, sinh nơi biên địa, trong thành bầy bá, trải năm trăm năm, chịu các ách nạn.

Di Lặc bạch rằng: vâng lời Phật dạy, chuyên tinh tu học, y giáo phụng hành, không dám nghi ngờ.

*Phẩm ba mươi lăm:
Trược Thế Ác Khổ*

Phật bảo Di Lặc: các ông có thể, ở trong đời này, tâm ngay ý thẳng, không làm việc ác, thật là Đức lớn. Bởi vì sao vậy? mười phương thế giới, thiện nhiều ác ít, thì dễ khai hóa. Chỉ thế gian này, năm ác kịch khổ, ta ở cõi này, thị hiện thành Phật, giáo hoá quần sinh, khiến xả năm ác, trừ năm thống khổ, là năm thiêu đốt, hàng phục tâm ý, khiến giữ năm thiện, được các phúc đức, những gì là năm?

Thứ nhất đó là: thế gian (các loài) chúng sinh ưa làm điều ác, kẻ mạnh hiếp yếu, tìm cách phá nhau, tàn hại sát thương, ăn nuốt lẫn nhau, chẳng biết làm thiện, sau chịu ương phạt, nên có nghèo hèn, ăn xin cô độc, cầm ngọn mù điếc, si ngốc điên cuồng, đều do đời trước, không tin đạo đức, chẳng chịu làm lành. Lại có những người, tôn quý hào phú, hiển minh trưởng giả, trí dũng tài đạt, đều do đời trước, từ hiếu tu thiện, tích đức tạo nên, thế gian việc này, rõ ràng trước mắt. Sau khi mạng chung, vào chốn U minh, chuyển sinh thụ thân, thay hình đổi dạng, nên có địa

ngục, cầm thú các loài, bò bay cựa động. Pháp luật thế gian, còn có lao ngục, khốn khổ cực hình, thần hồn nghiệp lực, theo tội dẫn đi, chỗ thụ thọ mạng hoặc dài hoặc ngắn, theo nhau cùng sinh, tìm nhau báo oán, ương ác chưa hết, chưa thể rời nhau, xoay vần trong đó, luỹ kiếp khó ra, khó được giải thoát, đau không kể xiết.

Trong khoảng trời đất, tự nhiên như thế, tuy chẳng tức thời, có ngay báo ứng, nhân duyên hội ngộ, thiện ác theo về.

Thứ hai đó là: nhân dân thế gian, không tuân phép tắc, kiêu xa dâm dật, kiêu mạn phóng túng, buông lòng rộng dõ, kẻ trên bắt mình, ở ngôi bất chính, hãm người oan uổng, tổn hại trung lương, tâm miệng trái nhau, giả dối nhiều trò. Trên dưới trong ngoài, lừa dối lẫn nhau, sân giận ngu si, chỉ mong lợi mình, tham muốn cho nhiều, lợi hại được thua, kết oán thành thù, tan nhà mất mạng, chẳng nghĩ trước sau. Giàu có bỗng sên, chẳng chịu bố thí, tham ái sâu nặng, tâm lao thân khổ, như thế mạng chung, chẳng mang được gì. Thiện ác họa phúc, theo nghiệp mà sinh, hoặc ở chỗ vui, hoặc vào khổ độc. Thấy

người làm thiện, ganh ghét huỷ báng, không lòng hâm mộ. Ôm lòng trộm cắp, mong lợi của người, dùng tự cung cấp, tiêu hết lại lấy, Thần minh ghi nhớ, chết vào đường ác, tự có tam đồ, vô lượng khổ não, luân chuyển trong đó, luỹ kiếp khó ra, đau không kể xiết.

Thứ ba đó là: nhân dân thế gian, đều là sống gửi, thọ được bao nhiêu? Những kẻ bất lương, thân tâm bất chính, ôm lòng độc ác, thường nghĩ dâm dật, phiền não đầy lòng, chạy theo tà ngoại, phí tổn tiền của, làm việc phi pháp. Việc cần phải làm, lại chẳng chịu làm, kết giao tụ tập, dấy binh đánh nhau, công kích sát phạt, cưỡng đoạt bức hiếp, về nuôi vợ con, lấy đó làm vui. Mọi người oán ghét, tai họa khổ nạn. Việc ác như thế, rõ ở người quỷ. Thần minh ghi biết, tự vào tam đồ, vô lượng khổ não, luân chuyển trong đó, luỹ kiếp khó ra, đau không kể xiết.

Thứ tư đó là: nhân dân thế gian, chẳng nghĩ tu thiện, hai lưỡi ác khẩu, nói dối thêu dệt, ganh ghét người thiện, phá hoại Hiền minh, chẳng hiếu phụ mẫu, khinh mạn Sư trưởng, không tin bằng hữu, khó được thành thật. Giàu sang tự đại, cho mình có đạo, hoành

hành uy thế, lấn át mọi người, muốn người kính sợ, không tự hổ thẹn, khó mà chuyển hoá, ôm lòng kiêu mạn, nhờ vào đời trước, làm chút phúc đức, đời này làm ác, phúc đức diệt hết. Thọ mệnh không còn, các ác vây theo, lại còn sổ sách, ghi ở Thần minh, ương họa lôi dẫn, chẳng thể chốn chạy, chỉ phải đi tới, vào chốn vạc lửa, thân tâm tan nát, thần hình khổ cực, ngay lúc bấy giờ, hối cũng không kịp.

Thứ năm đó là: nhân dân thế gian, ỷ lại lười biếng, chẳng chịu làm lành, tu thân sửa nghiệp, cha mẹ răn dạy, chống trái phản nghịch, giống như oán gia, chẳng bằng không con. Phụ ân trái nghĩa, chẳng chút báo đền, phóng túng du đảng, đam mê tửu sắc, lỗ mãng ngang ngược, không biết tình người, vô nghĩa vô lễ, không thể can ngăn. Lục thân quyến thuộc, tiền của có không, chẳng thêm đoái hoài. Chẳng nghĩ công ơn cha mẹ, chẳng còn tình nghĩa thầy bạn, thân miệng ý nghĩ, chưa từng một thiện, không tin chư Phật, Kinh điển giáo Pháp, không tin sinh tử, quả báo thiện ác, muốn hại chân nhân, đố kỵ loạn Tăng chúng, ngu si mê muội, cho mình trí tuệ, chẳng hay biết được, sinh từ đâu tới,

chết đi về đâu. Bất nhân bất thuận, hy vọng sống lâu. Từ tâm rắn dẫy, mà chẳng chịu tin, chẳng miệng nhọc lời, với họ chẳng ích. Trong lòng bế tắc, ý không khai giải, đại mạng sắp hết, hối sợ lẫn lộn. Chẳng dự tu thiện, lâm thời mới hối, sau mới ăn năn, làm sao cho kịp.

Ở trong trời đất, năm nẻo rõ ràng, thiện ác báo ứng, họa phúc theo nhau, thân tự gánh chịu, không ai chịu thay.

Người hiền làm thiện, từ vui vào vui, từ sáng vào sáng. Kẻ xấu làm ác, từ khổ vào khổ, từ tối vào tối. Ai hay biết được? riêng Phật rõ biết, dạy răn chỉ bảo, ít kẻ tin làm, sinh tử không dừng, đường ác không dứt, người đời như thế, chẳng thể nói hết. thế nên tự nhiên, có ba đường ác, vô lượng khổ não, luân chuyển trong đó, đời đời kiếp kiếp, không có ngày ra, khó được giải thoát, đau không kể xiết.

Như thế: năm sự xấu ác, năm sự thống khổ, năm sự thiêu đốt, giống như lửa lớn, thiêu đốt thân người. Nếu hay tự thân, một lòng chế ý, đoạn thân chính niệm, nói làm đi đôi,

chỗ làm chí thành, riêng làm các thiện, không làm việc ác, thân tự độ thoát, được phúc đức kia, ắt được trường thọ, vào Đại Niết Bàn, đó là năm thứ, Đại thiện tốt đẹp.

*Phẩm ba mươi sáu:
Bao Lược Khuyên Lơn*

Phật bảo Di Lặc! Ta bảo các ông, năm thứ xấu ác, năm thứ thống khổ, năm thứ thiêu đốt, luân chuyển tương sinh, nếu phạm điều này, phải qua đường ác. Hoặc ngay đời này, trước bị bệnh ương, cầu sống không được, cầu chết không xong, để cho người thấy, hoặc khi mạng chung, vào ba đường ác, cay đắng thống khổ, tự chịu thiêu đốt. Oan gia gặp gỡ, giết hại lẫn nhau, sinh từ việc nhỏ, kết thành khổ lớn, đều do tham nhiễm, tiền tài sắc dục, chẳng chịu thí ân, chỉ muốn tự vui, không kể phải trái, si dục bức bách, tranh lợi về mình. Giàu sang vinh hoa, đương thời thích ý, chẳng hay nhẫn nhục, chẳng chịu tu thiện, uy thế được bao, theo đó mòn hết. Lưới trời lồng lộng, thưa mà không lọt, hoảng hốt kinh hoàng, sẽ đọa vào đó, xưa nay đều thế, đau khổ đáng thương.

Hết thấy các ông, được nghe Kinh Phật, hãy suy nghĩ kỹ, giữ mình ngay thẳng, trọn đời không lười, tôn thánh kính thiện, nhân từ bác ái, phải cầu độ thế, nhổ gốc sinh tử, đoạn trừ mầm ác, xa lìa tam đồ, sợ đường thống khổ.

Nếu làm việc thiện, gì là bậc nhất, phải tự đoạn tâm, phải tự đoạn thân, tai mắt mũi miệng, đều phải đoạn chính, thân tâm tịnh khiết, cùng thiện tương ưng, đừng theo thị dục, chẳng phạm các ác, lời nói nét mặt, phải nên nhu hoà, thân hành phải siêng, cử chỉ ngó nhìn, nhẹ nhàng an định, việc làm cầu thả, sau sẽ hối tiếc, làm không chân thật, mất hết công phu.

*Phẩm ba mươi bảy:
Như Nghèo Được Của Báu*

Di Lạc các ông! Rộng trồng cội đức, chớ phạm giới cấm, nhẫn nhục tinh tiến, từ tâm chuyên nhất, trai giới thanh tịnh, một ngày một đêm, thì thù thắng hơn, ở nước Cực Lạc, làm thiện trăm năm. Bởi vì sao vậy? bởi cõi Phật kia, đều chứa thiện đức, chẳng tư hào ác, cõi này tu thiện, mười ngày mười đêm,

thù thắng hơn các, cõi Phật phương khác, làm thiện nghìn năm. Bởi vì sao vậy? cõi Phật phương khác, phúc đức tự nhiên, không chỗ tạo ác. Chỉ thế gian này, thiện ít ác nhiều, uống khổ ăn độc, chưa từng dừng nghỉ. Ta thương các ông, khổ tâm khuyên dụ, trao cho Kinh Pháp, phải nên thụ trì, tư duy tu tập, trên dưới gái trai, bạn bè quyến thuộc, truyền dạy lẫn nhau, kiểm điểm lẫn nhau, nghĩa lý hoà thuận, vui vẻ từ hiếu. Chỗ làm nếu phạm, phải tự hối lỗi, bỏ ác làm lành, sáng nghe tối sửa, phụng trì Kinh giới, như nghèo được báu, sửa cũ làm mới, rửa lòng đổi hạnh, tự nhiên cảm ứng, thành tựu sở nguyện.

Nơi Phật hành hoá, nước thành tự lạc, đều được giáo hoá, thiên hạ hoà thuận, nhật nguyệt sáng trong, mưa gió thuận thời, tai dịch không khởi, nước giàu dân an, binh đao vô dụng, sùng đức trọng nhân, siêng tu lễ kính, nước không trộm cướp, không người oan uổng, mạnh không hiếp yếu, người người vừa ý. Ta thương các ông, hơn cả cha mẹ, thương nhớ con thơ. Ta ở cõi này, tu hành thành Phật, lấy thiện phá ác, nhổ gốc sinh tử, khiến được năm đức, an lạc vô vi.

Ta vào Niết Bàn, Kinh đạo dần mất, nhân dân gian trá, lại làm các ác, năm sự thiêu đốt, năm sự thống khổ, càng thêm tăng kịch, các ông phải nên, răn dạy bảo nhau, y Kinh Pháp Phậ, không được trái phạm.

Bồ Tát Di Lạc, chấp tay bạch rằng: người đời ác khổ, như thế như thế! Phậ đều thương xót, thấy độ thoát cho, vâng lời Phậ dạy, chẳng dám trái phạm.

*Phẩm ba mươi tám:
Lễ Phậ Hiện Quang*

Phậ bảo A Nan! Nếu ai muốn thấy, Phậ Vô Lượng Thọ, và các Bồ Tát, cùng A La Hán, cõi nước chỗ ở, nên hướng về Tây, chỗ mặt trời lặn, cung kính đỉnh lễ, xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phậ.

A Nan liền từ, toà ngồi đứng dậy, hướng mặt về Tây, chấp tay đỉnh lễ, mà bạch Phậ rằng: Nay con muốn thấy, thế giới Cực Lạc, Phậ A Di Đà, phụng sự cúng dàng, trồng các căn lành. Đang khi đỉnh lễ, chợt nhiên thấy được, Phậ A Di Đà, dung nhan quảng đại, sắc

tướng đoan nghiêm, như núi vàng ròng, cao vượt hết thấy, tất cả thế giới. Cũng lại được nghe, chư Phật Như Lai, mười phương thế giới, xưng dương tán thán, Phật A Di Đà, thứ thứ công đức, không ngại không đoan.

A Nan bạch rằng: cõi Phật tịnh đó, thật chưa từng có, con cũng thích sinh, về cõi nước kia. Thế Tôn dạy rằng: người sinh cõi đó, đã từng thân cận, vô lượng chư Phật, trồng các cội đức, ông muốn sinh sang, phải nên một lòng, quy y chiêm ngưỡng.

Nói lời ấy rồi, Phật A Di Đà, liền từ bàn tay, phóng vô lượng quang, chiếu khắp hết thấy, thế giới chư Phật. Ngay trong lúc ấy, cõi nước chư Phật, thấy đều hiện rõ, như ở trước mặt. Thấy đều do nơi, quang minh thù thắng, vô cùng thanh tịnh, của Phật Di Đà. Ở thế giới này, phàm có Hắc sơn, Tuyết sơn, Kim cương, Thiết vi, các núi lớn nhỏ, sông ngòi rừng cây, cung điện trời người, hết thấy cảnh giới, thấy đều chiếu thấy. Như mặt trời mọc, soi sáng thế gian, cho đến địa ngục, hang hốc tối tăm, thấy đều khai thông, đồng cùng một sắc. Giống như kiếp thủy, tràn đầy thế giới, trong đó muôn vật, chìm đắm không

hiện, thăm thăm mên mông, chỉ thấy nước lớn. Quang minh Phật kia, cũng lại như thế, Bồ Tát Thanh Văn, hết thấy quang minh, đều bị che mờ, chỉ thấy Phật quang, sáng ngời rực rỡ. Bốn chúng trong Hội, trời rồng tám bộ, nhân và phi nhân, đều thấy thế giới, Cực Lạc phương Tây, thứ thứ trang nghiêm, Phật A Di Đà, ngồi trên toà cao, uy đức vọi vọi, tướng hảo quang minh, Thanh Văn Bồ Tát, cung kính vây quanh, như núi Tu Di, hiện trên mặt biển, sáng rực chiếu diệu, thanh tịnh bằng phẳng, không có tạp uế, cùng hình loại khác. Chỉ toàn các báu, thù thắng trang nghiêm, Thánh Hiền cùng ở, A Nan cùng với, các chúng Bồ Tát, đều rất vui mừng, hớn hở làm lễ, năm vóc sát đất, xưng niệm Nam mô A Di Đà Phật, Chính Đẳng Chính Giác. Chư thiên nhân dân, cho đến các loài, côn trùng nhỏ bé, thấy ánh sáng này, phàm có bệnh khổ, thấy đều tiêu trừ, tất cả ưu não, đều được giải thoát, mọi người đều khởi, từ tâm làm lành, hoan hỷ khoái lạc, chuông khánh, cầm sắt, không hầu nhạc khí, không đánh tự nhiên, đều phát ngũ âm. Trong các cõi Phật, chư Thiên nhân dân, đều đem hương hoa, ở trong hư không, rải khắp cúng dàng.

Bấy giờ cõi nước Cực Lạc, qua về phương Tây, cách mười vạn ức, cõi nước chư Phật, nhờ uy lực Phật, như ở trước mắt, như thiên nhân tịnh, quán sát một tâm. Cõi kia nhìn thấy, cõi Sa Bà này, cũng lại như thế, thấy Phật Thích Ca, và chúng Tỷ khiêu, vây quanh thuyết Pháp.

*Phẩm ba mươi chín:
Tỳ Thị Thuật Chỗ Thấy*

Bấy giờ Đức Phật bảo A Nan và Bồ Tát Tỳ Thị: các ông có thấy, thế giới Cực Lạc, cung điện lầu gác, ao suối rừng cây, đầy đủ vi diệu, thanh tịnh trang nghiêm? Các ông có thấy, chư Thiên cõi dục, trên đến trời sắc cứu kính, mưa các hương hoa, khắp cõi Phật không?

A Nan bạch rằng: Dạ! con đã thấy.

Các ông có nghe, đại âm thanh của, Phật A Di Đà, truyền đến hết thấy, thế giới chư Phật, giáo hoá chúng sinh không?

A Nan bạch rằng: Dạ con đã nghe!

Các ông có thấy, trong cõi nước đó, các chúng tịnh hạnh, dạo trong hư không, cung điện tùy thân, không có chướng ngại, biến khắp mười phương, cúng dàng chư Phật, và họ niệm Phật, không gián đoạn chẳng? Có các loài chim, ở trong hư không, phát ra diệu âm, đều do hoá sinh, ông có thấy không?

Từ Thị bạch rằng: như lời Phật dạy, mỗi mỗi đều thấy.

Phật bảo Di Lặc: nhân dân nước kia, có người thai sinh, ông lại thấy chẳng?

Di Lặc bạch rằng: Thế Tôn! con thấy, thế giới Cực Lạc, có người thai sinh, như ở cung điện, của trời Dạ Ma. Lại thấy chúng sinh, ở trong hoa sen, kết già phu tọa, tự nhiên hoá sinh. Do nhân duyên gì, nhân dân nước kia, có người thai sinh, có người hoá sinh?

Phẩm bốn mươi:

Biên Địa Nghi Thành

Phật bảo Từ Thị: nếu có chúng sinh, dùng tâm nghi hoặc, tu các công đức, nguyện sinh nước kia, không rõ Phật trí, trí chẳng nghĩ

bàn, trí chẳng thể xưng, trí rộng Đại thừa, trí tối thù thắng, không sánh không bằng. Với các trí này, nghi hoặc chẳng tin. Nhưng tin tội phúc, tu tập thiện Pháp, nguyện sinh nước kia. Lại có chúng sinh, tích chứa căn lành, mong cầu Phật trí, phổ biến trí, uy đức quảng đại, trí chẳng nghĩ bàn, căn lành của mình, chẳng thể tin tưởng, với việc vãng sinh, cõi Phật thanh tịnh, ý chí do dự, chẳng được chuyên nhất, nhưng do niệm Phật, tương tục không dứt. Kết làm thiện nguyện, lấy đó làm gốc, nên được vãng sinh, những người như thế, do nhân duyên này, tuy sinh nước kia, chẳng thể đến trước, chỗ Vô Lượng Thọ, con đường dừng lại, biên giới nước Phật, trong thành bảy báu. Phật chẳng làm thế, thân tự tạo tác, tâm hướng theo đó, tuy rằng cũng có, hoa sen ao báu, tự nhiên thụ thân, ăn uống sung túc, như trời Đao Lợi, ở trong thành đó, chẳng thể ra được. Nhà cửa chỗ ở, đều trên mặt đất, chẳng thể tùy ý, cao lớn rộng hẹp. Trong năm trăm năm, không được thấy Phật, không nghe Kinh Pháp, không thấy Bồ Tát, Thanh Văn Thánh chúng. Người đó trí tuệ, không được sáng suốt, hiểu Kinh lại ít, tâm không khai

giải, ý không vui vẻ, vì thế ở đó, gọi là Thai sinh.

Nếu có chúng sinh, rõ tin Phật trí, đến trí thù thắng, đoạn trừ nghi hoặc, tin thiện căn mình, làm các công đức, chí tâm hồi hướng, trong hoa bảy báu, tự nhiên hóa sinh, kết già mà ngồi, trong khoảng giây phút, thân tướng quang minh, trí tuệ công đức, như các Bồ Tát, thành tựu đầy đủ, Di Lặc nên biết, người hóa sinh kia, trí tuệ thù thắng.

Còn người Thai sinh, trong năm trăm năm, không thấy Tam Bảo, cũng không biết được, Pháp thức Bồ Tát. Chẳng được tu tập, các môn công đức, không được phụng sự, Vô Lượng Thọ Phật. Nên biết người này, do ở đời trước, không có trí tuệ, nghi hoặc mà ra.

*Phẩm bốn mươi mốt:
Hoặc Hết - Thấy Phật*

Ví như: vua Chuyển Luân Vương, có ngục bảy báu, con vua mắc tội, đem giam vào đó. Lâu đài cung điện, màn báu giường vàng, lan can cửa sổ, bàn ghế toà ngồi, trang sức kỳ diệu, ăn uống quần áo, như Vua Chuyển

Luân, nhưng đem khoá vàng, xích hai chân lại, các Vương tử ấy, thích điều này chẳng?

Từ Thị bạch rằng: bạch Đức Thế Tôn! Không thể vui được, bị nhốt một chỗ, tâm chẳng tự tại, nên tìm mọi cách, mong cầu ra khỏi. Nhờ các cận thần, chẳng được như nguyện, Luân Vương hoan hỷ, mới được thoát ra.

Phật bảo Di Lặc: các chúng sinh này, cũng lại như thế, nếu có đọa vào, ở chỗ nghi hối, mong cầu Phật trí, đến Quảng Đại trí, với thiện căn mình, chẳng thể sinh tín, do nghe Phật danh, phát sinh lòng tin, tuy sinh nước kia, ở trong hoa sen, chẳng thể ra được, ở Thai hoa kia, tưởng như cung điện, giống như vườn hoa. Bởi vì sao vậy? Trong đó thanh tịnh, không có uế ác, nhưng năm trăm năm, không thấy Tam Bảo, chẳng được cúng dàng, phụng sự chư Phật, xa lìa hết thấy, căn lành thù thắng, lấy đó là khổ, chẳng sinh vui thích.

Nếu chúng sinh này, biết gốc tội mình, sâu tự hối trách, cầu lìa chốn ấy, lỗi lầm đời trước, thấy đều dứt sạch, sau khi ra khỏi, liền đi đến chỗ, Phật Vô Lượng Thọ, lắng nghe Kinh

Pháp, dần dần cũng được, khai giải vui vẻ, cũng được cúng dàng, vô lượng chư Phật, tu các công đức.

Này A Dật Đa! Nên biết nghi hoặc, đối với Bồ Tát, là tổn hại lớn, là mất lợi lớn, vì thế phải nên, minh tín chư Phật, vô thượng trí tuệ.

Từ Thị bạch rằng: vì sao cõi này, có hạng chúng sinh, tuy cũng tu thiện, mà không cầu sinh?

Phật bảo Từ Thị: các chúng sinh này, trí tuệ cạn cợt, phân biệt Tây Phương, không bằng cõi trời, không có gì vui, nên chẳng cầu sinh.

Từ Thị bạch rằng: các chúng sinh này, hư vọng phân biệt, chẳng cầu cõi Phật, sao thoát luân hồi?

Đức Phật dạy rằng: những chúng sinh ấy, chỗ trồng căn lành, thường hay chấp tướng, không cầu tuệ Phật, đắm trước Thế lạc, phúc báo nhân gian, tuy cũng tu phúc, cầu quả trời người. Đến khi hưởng báo, hết thấy phong phú, mà không thể ra, khỏi ngục ba cõi. Giả sử như là, cha mẹ vợ con, nam nữ quyến thuộc, muốn cứu vớt nhau, song nghiệp tà

kiến, chưa thể xa lìa, thường ở luân hồi, mà không tự tại. Các ông thấy đó, những người ngu si, chẳng trồng căn lành, mà chỉ biết đem, thế trí biện thông, thêm lớn tâm tà, làm sao ra khỏi, đại nạn sinh tử.

Lại có chúng sinh, tuy trồng thiện căn, tạo phúc điền lớn, chấp tướng phân biệt, tình chấp sâu nặng, cầu thoát luân hồi, trọn không thể được. Nếu ai biết dùng, trí tuệ vô tướng, trồng các công đức, thân tâm thanh tịnh, xa lìa phân biệt, cầu sinh cõi tịnh, hướng Phật Bồ Đề, sẽ sinh nước Phật, vĩnh viễn giải thoát.

*Phẩm bốn mươi hai:
Bồ Tát Vãng Sinh*

Bồ Tát Di Lặc bạch Đức Phật rằng: cõi Sa Bà này, và các cõi Phật, Bồ Tát bất thoái, sẽ được sinh về, cõi nước Cực Lạc, số ấy bao nhiêu?

Phật bảo Di Lặc: Ở thế giới này, có bảy trăm hai mươi ức Bồ Tát, đã từng cúng dàng, vô số chư Phật, trồng các công đức, sẽ sinh nước kia. Tiểu hạnh Bồ Tát, tu tập công đức, sẽ

được vãng sinh, không thể tính kể. Chẳng những cõi ta, các vị Bồ Tát, vãng sinh nước kia, cõi Phật phương khác, cũng lại như thế. Cõi Phật Viên Chiếu, có mười tám câu chi na do tha, các đại Bồ Tát, sinh về nước kia. Ở phương Đông Bắc, cõi Phật Bảo Tạng, có chín mươi ức, Bồ Tát bất thoái, sẽ sinh nước kia. Từ ở cõi nước, Phật Vô Lượng Âm, cõi Phật Quang Minh, cõi Phật Long Thiên, cõi Phật Thắng Lực, cõi Phật Sư Tử, cõi Phật Ly Trần, cõi Phật Đức Thủ, cõi Phật Nhân Vương, cõi Phật Hoa Tràng, Bồ Tát bất thoái, sẽ được vãng sinh, hoặc mười trăm ức, hoặc trăm nghìn ức, cho đến vạn ức.

Phật thứ mười hai, là Vô Thượng Hoa, Ngài có vô số, các chúng Bồ Tát, đều không thoái chuyển, trí tuệ dũng mãnh, đã từng cúng dàng, vô lượng chư Phật, đủ đại tinh tiến, phát tâm nhất thừa. Ở trong bảy ngày, liên hay nhiếp thủ, trăm nghìn ức kiếp, chỗ Đại sĩ tu, các Pháp kiên cố, các Bồ Tát ấy, đều sẽ vãng sinh.

Phật thứ mười ba, hiệu là Vô Úy, Ngài có bảy trăm, chín mươi ức chúng, đại Bồ Tát, các

tiểu Bồ Tát, và chúng Tỷ khiêu, chẳng thể tính đếm, đều sẽ vãng sinh.

Mười phương thế giới, danh hiệu chư Phật, và chúng Bồ Tát, sẽ vãng sinh về, chỉ nói danh hiệu, cùng kiếp không hết.

*Phẩm bốn mươi ba:
Chẳng Phải Tiểu Thừa*

Phật bảo Từ Thị: ông hãy quan sát, các Đại Bồ Tát, khéo được lợi ích, nếu có Thiện nam, hay Thiện nữ nào, được nghe danh hiệu, Phật A Di Đà, hay sinh một niệm, với tâm ưa thích, quy y chiêm lễ, như thuyết tu hành, nên biết người này, được lợi ích lớn, sẽ được công đức, như đã nói trên. Tâm không hạ liệt, cũng không cống cao, thành tựu căn lành, thấy đều tăng trưởng. Phải biết người này, chẳng phải Tiểu thừa, trong giáo Pháp ta, xứng đáng gọi là, đệ tử bậc nhất. Cho nên bảo ông, cùng với trời người, và A tu la, phải nên ưa thích, tu tập Pháp này, sinh tâm hy hữu, ở trong Kinh này, sinh tướng Đạo sư, muốn cho vô lượng, vô biên chúng sinh, nhanh chóng an trụ, được bất thoái chuyển. Muốn thấy nước kia, rộng lớn trang nghiêm,

nhiep thụ côi Phật, vi diệu thù thắng, viên mãn công đức, sẽ khởi tinh tiến, nghe Pháp môn này, vì cầu Pháp yếu, mà không sinh tâm, thoái lui giả dối. Dù vào lửa lớn, cũng chẳng nghi hối, tại vì sao vậy? Bởi vô lượng ức, các Bồ Tát kia, thấy đều mong cầu, Pháp vi diệu này, tôn trọng lắng nghe. Chẳng sinh chống trái, có nhiều Bồ Tát, muốn nghe Kinh này, mà chẳng thể được. Vì thế các ông, phải cầu Pháp này.

*Phẩm bốn mươi bốn:
Thụ Ký Bồ Đề*

Nếu đời sau này, mãi cho đến khi, chính Pháp bị diệt, sẽ có chúng sinh, trồng các cội lành, đã từng cúng dàng, vô lượng chư Phật, nhờ đức Phật kia, gia trì uy lực, hay được Pháp môn, quảng đại như thế, tiếp nhận thụ trì, sẽ được rộng lớn, trí nhất thiết trí. Ở trong Pháp ấy, quảng đại thắng giải, được đại hoan hỷ, rộng vì người nói, thường thích tu hành, các Thiện nam tử, và Thiện nữ nhân, hay trong Pháp này, nếu như đã cầu, hiện cầu sẽ cầu, đều được thiện lợi, các ông phải nên, an trụ không nghi, trồng các cội lành, phải thường tu tập, khiến không nghi trệ,

không vào hết thấy, chủng loại chân bảo, thành tựu lao ngục.

Này A Dật Đa! Như thế các loại, bậc Đại uy đức, hay sinh Phật Pháp, cửa khác rộng lớn. Do với Pháp này, vì không được nghe, một ức Bồ Tát, thoát chuyển Vô thượng Chính Đẳng Chính Giác. Nếu có chúng sinh, với Kinh điển này, biên chép cúng dàng, thụ trì đọc tụng, trong khoảng giây lát, vì người diễn nói, khuyến khích lắng nghe, không sinh ưu não, cho đến ngày đêm, nhớ nghĩ cõi kia, và công đức Phật, với Đạo vô thượng, trọn không thoát chuyển. Người ấy mệnh chung, giả sử ba nghìn, đại thiên thế giới, chìm trong lửa lớn, cũng vượt qua được, sinh cõi nước kia. Người đó đã từng, gặp Phật quá khứ, thụ ký Bồ Đề. Hết thấy Như Lai, đồng thời xưng tán, vì thế phải nên, chuyên tâm tin nhận, thụ trì đọc tụng, như thuyết tu hành.

*Phẩm bốn mươi lăm:
Riêng Lưu Kinh Này*

Ta vì chúng sinh, nói Kinh Pháp này, khiến cho chúng thấy, Phật Vô Lượng Thọ, và cõi

nước kia, hết thấy muôn vật, những việc nên làm, đều sẽ cầu được, chẳng được sau khi, ta đã nhập diệt, lại sinh nghi hoặc. Vào đời sau này, Kinh đạo diệt hết, ta vì từ bi, thương sót muôn loài, riêng lưu Kinh này, trụ thế trăm năm. Có chúng sinh nào, gặp được Kinh này, tùy theo ý nguyện, đều được độ thoát. Như Lai xuất thế, khó gặp khó thấy. Kinh đạo chư Phật, khó được khó nghe, gặp thiện tri thức, nghe Pháp hay hành, cũng là rất khó, nếu nghe Kinh này, tin ưa thụ trì, khó trong các khó, không gì khó hơn.

Nếu có chúng sinh, được nghe tiếng Phật, từ tâm trong sạch, vui mừng hơn hở, tóc lông dựng đứng, hoặc là rơi lệ, đều do đời trước, từng hành Phật đạo, chẳng phải người phạm. Nếu nghe Phật hiệu, trong lòng hồ nghi, lời Kinh Phật dạy, đều không chỗ tin. Nên biết người đó, từ ác đạo tới, tai ương đời trước, chưa đoạn trừ hết, chưa được độ thoát, nên tâm hồ nghi, chẳng tin hướng được.

*Phẩm bốn mươi sáu:
Siêu Tu Kiên Trì*

Phật bảo Di Lặc: Pháp vô thượng của chư Phật Như Lai, thập lực vô úy, vô ngại vô trước, các Pháp sâu xa, và Ba La Mật, Pháp của Bồ Tát, chẳng dễ gặp được, người hay thuyết Pháp, cũng khó mở bày. Tin sâu kiên cố, thời cũng khó gặp.

Nay ta như Lý, tuyên thuyết Pháp môn, quảng đại vi diệu, khó tin như thế, hết thấy chư Phật, đều cùng xưng tán. Phó chúc các ông, làm đại thủ hộ, vì các hữu tình, lợi ích lâu dài. Chớ để chúng sinh, chìm đắm năm đường, chịu đủ khổ ách. Phải siêng tu hành, theo lời ta dạy. Phải hiếu với Phật, thường nghĩ ơn thầy, khiến cho Phật Pháp, cửu trụ bất diệt. Phải nên kiên trì, chớ để huỷ mất. Không được ngụy tạo, tăng giảm Kinh Pháp. Thường nhớ không quên, nhanh được Đạo quả. Pháp ta như thế, nên thuyết như thế. Chỗ Như Lai làm, cũng nên làm theo, trồng tu phúc thiện, cầu sinh Tịnh Độ.

*Phẩm bốn mươi bảy:
Phúc Tuệ Mới Được Nghe*

Bấy giờ Thế Tôn, liền nói kệ rằng:

Đời trước nếu không tu phúc tuệ
Với Chính Pháp này, chẳng thể nghe
Đã từng cúng dàng các Như Lai
Thì hay vui vẻ tin việc này
Ác kiêu giải đãi và tà kiến
Khó tin Như Lai vi diệu Pháp
Ví như người mù ở chỗ tối
Chẳng thể chỉ đường cho người khác.
Duy ở chỗ Phật trồng căn lành
Hạnh nguyện cứu đời mới hay tu
Ngherồi thụ trì và biên chép
Đọc tụng diễn thuyết và cúng dàng
Như thế một lòng cầu cõi Tịnh
Quyết định vãng sinh nước Cực Lạc
Giả sử lửa cháy khắp Tam Thiên
Nhờ uy đức Phật, vượt qua được
Biển trí tuệ Như Lai sâu rộng
Duy Phật với Phật mới hay biết.
Thanh Văn ước kiếp lường Phật trí
Dốc hết thần lực chẳng thể biết.
Như Lai công đức Phật mới hay
Chỉ có Thế Tôn hay khai thị
Thân người khó được Phật khó gặp,
Tín tuệ nghe Pháp còn khó hơn
Nếu các hữu tình sẽ làm Phật,
Hạnh siêu Phổ Hiền lên bờ Giác
Vì thế các Đại sĩ nghe nhiều

Phải tin lời Ta nói chân thật
Diệu Pháp như thế may được nghe
Phải thường niệm Phật sinh hoan hỷ.
Thụ trì rộng độ dòng sinh tử
Phật nói người này Chân Thiện Hữu.

*Phẩm bốn mươi tám:
Nghe Kinh Được Lợi Ích*

Bấy giờ Thế Tôn, nói Kinh Pháp này: thế gian trời người, có đến một vạn, hai nghìn na do tha ức chúng sinh, xa lìa trần cấu, được Pháp nhãn tịnh. Hai mươi ức chúng sinh, được quả A Na Hàm. Sáu nghìn tám trăm, các vị Tỷ khiêu, các lậu đã hết, tâm được giải thoát. Có bốn mươi ức, các vị Bồ Tát, với Đạo Vô thượng, trụ bất thoái chuyển, công đức hoằng thệ, mà tự trang nghiêm. Hai mươi lăm ức, các loài chúng sinh, được bất thoái nhẫn, bốn vạn ức na do tha trăm nghìn chúng sinh, đối với Vô thượng Bồ Đề, chưa từng phát tâm, nay mới phát tâm, trồng các thiện căn, nguyện sinh Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà, đều được vãng sinh, cõi Như Lai kia, ở các phương khác, lần lượt thành Phật, đồng một danh hiệu: Diệu Âm Như Lai. Lại có chúng sinh, mười phương cõi Phật, hoặc

hiện tại sinh, hoặc vị lai sinh, thấy Phật Di Đà. Mỗi cõi đều có, tám vạn câu chi na do tha người, được Phật thụ ký, Pháp nhẫn không thoái, thành tựu viên mãn, Vô thượng Bồ Đề. Các hữu tình ấy, đều có túc duyên, với đại nguyện của, Phật A Di Đà, đều được vãng sinh, thế giới Cực Lạc.

Bấy giờ Tam thiên, Đại thiên thế giới, chấn động sáu cách, cùng hiện các thứ, thần biến hy hữu, phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương. Lại có chư Thiên, ở trong hư không, tấu nhạc vi diệu, phát tiếng tùy hỷ, cho đến chư Thiên, cõi trời Sắc Giới, thấy đều được nghe, khen chưa từng có, vô lượng Diệu Hoa, phơi phới rơi khắp. Tôn giả A Nan, Bồ Tát Di Lạc, cùng các Bồ Tát, Thanh Văn tám bộ trời rồng, hết thấy đại chúng, nghe điều Phật nói, vô cùng hoan hỷ, tín thụ phụng hành.

*Phật thuyết Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ
Trang nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác.
(chung)*